

Destiny

A book of
Subud
life

HARRIS SMART

Destiny - A book of Subud life

Minh Thần dịch 2018

© Điện sách 08.2018 Góc Nhỏ

Minh Thần

dịch

Dinh Hương

gn
2018

Mục lục

Subud là gì?	7
Arifin	9
Lailah Armstrong	25
Richard Engels	43
Chín mục tiêu của Subud	64

Subud là gì?

Subud là một phong trào tâm linh nguồn gốc ở Indonesia trong những năm 1920, truyền bá tới Tây phương trong năm 1957.

Điều đó bắt đầu trong năm 1924, khi một thanh niên Java, Bapak Muhammed Subuh Sumohadiwidjojo có một chứng nghiệm phi thường.

Một đêm nọ, trong lúc đang đi trong thành phố Semarang, anh trông thấy một quả cầu sáng rực như mặt trời rớt xuống đầu mình, khiến toàn thân anh rung động.

Anh cảm thấy ngực mình đau nhói nên nghĩ rằng đang bị một cơn đau tim. Anh về nhà lên giường nằm để chuẩn bị chết. Anh bắt đầu cầu nguyện, không do ý chí mình, mà hình như do sự thúc đẩy của một quyền lực ngoài ý muốn mình.

Tiếp theo là 1000 đêm trong đó có những chứng nghiệm lạ thường là bằng chứng cho thực tại tâm linh và sự tiên tri về những biến cố xảy ra trong tương lai. Đó là nguồn gốc của phong trào tâm linh mà hiện nay có 80 quốc gia trên thế giới đại diện cho.

Hội viên Subud tu tập theo điều gọi là latihan (gọi tắt của latihan kedjiwaan, một từ ngữ Indonesia có nghĩa 'tập luyện tâm linh.')

Latihan là một chứng nghiệm cá nhân, có thể tiếp cận được theo tinh thần một cuộc thí nghiệm khoa học. Nó có thể đem tới bằng chứng, là

một đường lối tâm linh thích hợp với thời đại khoa học, trong đó thiên hạ chỉ tin những gì tự mình trực tiếp nghiệm thấy.

Điều này tương tự với những thiên khải xưa kia, lúc nhận loại trải qua một hiểm họa. Những thành đạt trí thức và kĩ thuật của chúng ta thật vĩ đại, nhưng hình như chúng ta đã không thể dùng nó cho toàn thể nhân loại được hưởng phúc và sống trong hòa bình. Những người như chúng tôi trong Subud thì tin rằng latihan đã được ban tặng để tái lập sự quân bình và hoà hợp cho cuộc sống của mọi người.

Latihan tạo một phương cách phối hợp chứng nghiệm tâm linh với đời sống hằng ngày, một con đường tu tập dành cho mọi người thuộc mọi tôn giáo, chủng tộc và văn hóa.

Định Hướng gồm những bài phỏng vấn trong đó một vài hội viên Subud nói tới ảnh hưởng của latihan đối với mọi khía cạnh trong đời sống họ. Sách mang tựa đề *Định Hướng* là vì theo kinh nghiệm của chúng tôi thì với thời gian hiệu quả của latihan khiến cho mỗi cá nhân có thể đi theo cái định hướng độc đáo trong đời mình.

Sách gồm 3 cuộc phỏng vấn.

Cuộc phỏng vấn thứ nhất là trường hợp trong đó anh Arifin Konrad, một hội viên Áo, có những chứng nghiệm phi thường mà một vài hội viên Subud khác cũng có.

Cuộc phỏng vấn thứ hai là trường hợp của một phụ nữ Anh, chị Lailah Armstrong. Trường hợp đó có nhiều khía cạnh đáng nói tới, nhưng có lẽ điều đáng nói nhất là nó cho thấy cái quá trình khó khăn trong đó chị Lailah phải trải để làm một công việc xứng đáng mà chị hiện nay đang làm cho chương trình phát triển thiếu nhi ICDP (International Child Development Program).

Cuộc phỏng vấn thứ ba là trường hợp của một nghệ sĩ, anh Richard Engels, một trong những nhân vật 'vĩ đại' của Subud.

Arifin

Arifin Konrad hiện sinh sống với vợ con tại Áo. Anh là một giáo viên.

Trong cuộc phỏng vấn, anh kể lại một số chứng nghiệm của mình trong những năm 1990 trong đó anh rời bỏ cái thế giới này, để đi xuyên qua không gian tới một nơi chốn mà anh coi là một cảnh giới vô cùng cao quý hơn tất cả những gì chúng ta biết được tại nơi đây.

Tất nhiên, nhiều người sẽ cho những gì anh kể chỉ điều tưởng tượng. Nhưng những chứng nghiệm đó, điều trước đây chỉ là đặc quyền của một vài tôn sư hay thiên sứ cao siêu như Jesus và Muhammed, thì hình như hiện nay cũng là của nhiều phàm nhân. Và điều này hình như không chỉ xảy ra trong Subud, mà còn trong các tôn giáo và những phong trào tâm linh khác.

Người đầu tiên chứng nghiệm được sự ‘thăng thiên’ trong Subud là Bapak Muhammed Subuh, vị tổ sư của phong trào. Điều đó xảy ra trong một đêm nọ trong năm 1932, và ông cũng đã nhiều lần sâu sắc thuật lại cuộc hành trình của mình.

Trong năm 1971 (ngay trong đêm Siti Sumari, bà vợ thứ nhì của Bapak, qua đời) bà con gái lớn nhất của Bapak, Ibu Siti Rahayu, cũng chứng nghiệm được sự thăng thiên y như Bapak.

Hiện nay hình như có tối thiểu là hai hội viên Subud khác, cũng chứng nghiệm được. Arifin Konrad là một trong những người đó.

Tên tôi là Arifin Konrad. Tôi sinh năm 1962 ở Áo.

Có điều gì anh muốn chia sẻ với chúng tôi về những chứng nghiệm với Bapak?

Chuyện này thì dài dòng. Tôi được khai mở trong năm 1983. Đó là lúc tôi vào Subud. Có lần tôi được dịp trông thấy Bapak, thể xác của Bapak. Đó là trong năm 1986 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế ở Anugraha, Anh quốc.

Đó là lúc lần đầu tiên tôi nhận thức được thực sự Bapak là ai. Trước đó thì tôi không hiểu chút gì. Tôi nghĩ có lẽ sau này mình sẽ hiểu được. Khi thiên hạ nói về Bapak, tôi nghĩ, thế thì cũng được, tôi có thể cảm thấy điều gì đó, nhưng bộ óc và tim can tôi không chịu nhìn nhận đó là một nhân vật đặc biệt.

Năm 1986 khi tôi tập latihan trước mặt Bapak tại Anugraha, đó là lúc cuối cùng Bapak đến Âu Châu. Tôi rất may mắn là đã tới đó, bởi có những kẻ được khai mở trong lúc đó, nhưng lại không tới đó để gặp Bapak một lần nữa.

Trong cái latihan đó tôi chợt cảm thấy như chỉ có một mình tôi với Bapak, và tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng trong một thời gian dài lâu, đó là cách tôi đo lường xem đó có là con đường chân chính, hay sự tiến bộ của mình trong Subud, có thể nói vậy, còn đi theo đúng hướng hay không.

Điều kế tiếp xảy ra bắt đầu trong năm 1989. Lúc đó tôi là giáo viên ở Áo tại một nơi chốn nhỏ bé phía Nam Vienna. Một buổi sáng nọ, tôi lái xe tới trường. Đó là một buổi sáng như bất cứ buổi sáng nào khác, nhưng tôi lại chợt cảm thấy như mình bị đau tim, một cơn đau ác liệt. Điều đó không là tưởng tượng. Nó bất ngờ xảy ra, và tôi nghĩ là mình sắp chết.

Tôi cố sức không để cho xảy ra tai nạn lưu thông. Tôi đậu xe lại, và điều này như là mình không trông thấy bất cứ gì, mà chỉ run sợ và cảm thấy một sự 'bùng nổ' trong lòng mình. Điều đó như tim tôi đang nổ tung.

Điều kế tiếp mà tôi còn nhớ là mình đã đến trường học. Dù sao thì tôi cũng có thể lái xe tới đây. Tôi may mắn là đã tới sớm, bởi còn một hay hai tiếng đồng hồ nữa mới khai trường.

Tôi đi vào một nơi chốn vắng vẻ để nằm xuống, và nghĩ, thôi được, nếu vậy thì mình sẽ chết. Tôi không thể không run sợ. Dù sao, tôi vẫn còn

sống và nhận thức được tới lúc mình phải đi dạy học. Tôi nghĩ, chẳng sao hết, mình có lẽ sẽ làm được, tôi mang sách vở và đồ đạc vào lớp học, đóng cửa lại, và chợt cảm thấy mọi chuyện đều bình thường. Tôi vẫn còn yếu mệt, nhưng không còn run sợ nữa. Tôi liền giảng dạy tất cả các bài học và đó là một ngày như mọi ngày.

Lúc đó anh bao nhiêu tuổi?

Lúc đó tôi 27. Khi dạy học xong và có thể về nhà, tôi hầu như không còn nhớ được những gì đã xảy ra. Trong lúc đang lái xe, tôi chợt nhớ lại, và điều đó lại xảy ra, nhưng tôi có thể lái xe về nhà.

Ngày hôm sau thì lại như vậy nữa. Lúc thì cảm thấy tình trạng đó, lúc thì không, và trong một lúc hết sức bất ngờ, tôi nghĩ là mình đang mắc bệnh, một căn bệnh trầm trọng. Có lẽ mình phải đi khám bệnh. Nhưng rồi tôi lại không muốn đi.

Điều đó xảy ra trong bao lâu?

Độ một vài tuần. Tính chung thì lâu hơn, nhưng sau một vài tuần tôi lại nghĩ: chắc phải là điều gì khác, chứ không chỉ là một căn bệnh của thể xác. Tôi coi xem trong nhóm mình có ai đó hay không mình có thể hỏi, một người mà mình cảm thấy thân thiện.

Nhưng đặc biệt sau khi điều đó xảy ra, tôi không cảm thấy thân thiện với bất cứ ai. Tuy nhiên, có một gia đình Subud thân thiện với chúng tôi, và một hôm họ tôi cảm thấy mình có thể chia sẻ chuyện đó với họ nên đến hỏi họ, vì họ lâu đời hơn trong Subud.

Nên tôi hỏi: “Nếu chúng nghiệm được điều gì có hại cho thể xác, thì đó là cái gì liên quan tới kedjiwaan?”

Họ nói: “Đúng là vậy.”

Nên tôi kể cho họ đôi điều về những gì mình đang chứng nghiệm. Họ nói: “Thực sự là vậy, điều đó có thể liên quan tới kedjiwaan, nhưng có lẽ bạn chỉ việc cứ để mặc kệ. Có lẽ như vậy thì sẽ tránh được cho có điều gì đó sẽ xảy ra.”

Bởi vẫn còn cảm thấy như mình đang chết, nên điều đó nghe như là người ta đang nói với mình: “Được đấy, bạn cảm thấy như đang chết,

thể thì cứ việc chết.” Như vậy thì thực sự chẳng giải quyết gì được cho tôi.

Những rung động đó luôn là y như vậy hay thực chất của nó đã thay đổi?

Thực ra thì có sự thay đổi. Hồi đó tôi không nhận thức được, khi hồi tưởng lại chuyện đó, điều đó như là thể xác mình không còn đủ sức mạnh nữa. Nhưng đó vẫn còn là điều gì hết sức kinh khiếp. Đó như là có cái gì đó đang kêu gọi mình.

Rồi thì chuyện gì đã xảy ra?

Tôi phải nói là hồi đó vợ chồng tôi đã quyết định ngủ trên những giường khác nhau, vì điều này thật phiền phức cho bà xã tôi: mỗi đêm tôi đã ra khỏi giường ngủ để đi tới đi lui. Nên tôi vào ngủ trong phòng học của mình. Một đêm nọ, tôi chợt cảm thấy yếu mệt với tất cả những điều đó và nghĩ là nếu phải chết thì mình sẽ chết. Vậy nên, còn gì là quan trọng nữa? Chợt nhiên, tôi cảm thấy rất yên tĩnh, và tới một lúc nào đó thì có ai đó đã hỏi mình: “Người có muốn cái đó không?”

Có ai đó đã hỏi anh?

“Người có muốn cái đó không?”

Tôi nói: “Muốn chứ.”

Tôi liền nhận thấy có một điều gì đang xảy ra. Điều này hoàn toàn có thật. Tôi bắt đầu cảm thấy mình được tách biệt khỏi thân xác mình, và chợt nhận thấy mình đã đi ra ngoài thân xác mình. Tôi có thể trông thấy thể xác mình, và cái thể xác đó là chính mình.

Kế đến là tôi gặp thấy một người nào đó, và tôi nghĩ vị đó là một trong những tổ tiên của mình. Người đó là một phụ nữ, trông vừa già vừa trẻ. Bà than phiền vì tôi đã để mất nhiều thời gian.

Người đó nói: “Người đã làm gì trong suốt thời gian vừa qua? Ta đang chờ đợi người.”

Bà cứ liên tục nói như vậy, và tôi nghĩ: ‘đây không là lí do khiến mình có mặt nơi đây.’

Tôi nói: “Xin lỗi, tôi phải tiếp tục đi. Có ai đó đã gọi tôi.”

Ngay sau khi tôi nói như vậy, người đó cúi mình xuống rồi biến mất. Tôi liền thấy mình nằm trong thân thể mình trở lại.

Điều này như là chỉ mới bắt đầu, và đêm kế tiếp tôi có thể buông thả một cách dễ dàng hơn, bởi sau cái chứng nghiệm đầu tiên đó, lúc sáng tôi thức dậy là lúc mọi chuyện đều như thường. Tôi không là kẻ bị mất trí. Đầu óc tôi vẫn còn hoạt động, tim tôi vẫn còn hoạt động. Tôi có thể làm đúng công việc của mình. Tôi có thể lo tính cho gia đình mình. Nhưng đồng thời tôi cũng nghĩ là điều đó thật đáng sợ, có lẽ cuối cùng mình sẽ phải vào một bệnh viện là nơi cho những kẻ bị loạn óc.

Sau đó thì điều gì đã xảy ra?

Đêm sau đó, thể xác tôi lại tách biệt khỏi chính tôi, nhưng lúc này thì không có ai tới gặp tôi. Tôi đi tới đi lui chăm chú nhìn thể xác mình, và điều này thật thú vị. Nhưng rồi tôi cũng cảm thấy chán và nghĩ: rồi thì sao nữa? Như vậy để làm gì? Tôi nghĩ, thôi được, mình đi tới đi lui một chút, coi xem con cái mình ra sao.

Sau một vài ngày, bà xã tôi hiển nhiên đã nhận thấy có gì đó bất thường đang xảy ra, bởi ban đêm trong lúc đang ngủ, thì chợt nhiên ‘đùng một cái’ tôi ngồi dậy đi tới đi lui cho tới khi mình có thể ngủ trở lại.

Bà xã tôi hỏi tôi có chuyện gì không, và tôi cho bà hay điều mình phải trải qua. Cả hai chúng tôi đều lo lắng, nhưng bà không coi đó là điều gì hết sức nghiêm trọng. Chuyện đó thật kỳ quái. Bà không nhận thấy mọi việc y như tôi. Đối với tôi đó là điều gì liên quan tới thể xác, nhưng với bà thì là điều gì tâm linh.

(Sau này, bà cho tôi hay là trước khi mọi việc xảy ra, bà đã có một chứng nghiệm chuẩn bị cho mình ứng phó với một điều gì đặc biệt sẽ xảy ra cho chồng mình, và bà đang chờ đợi coi điều đó có là sự thật hay không).

Tôi thì hoàn toàn không nghĩ đó là điều gì tâm linh, bởi tất cả chỉ liên quan tới thể xác.

Tuy nhiên, khi ban đêm thức dậy và đi tới đi lui, tôi có thể cảm thấy lạtihan, và điều đó đã giúp tôi rất nhiều để sống còn mà không bị điên loạn. Điều thú vị là cái chứng nghiệm đó chỉ xảy ra trong những lúc không có

bất cứ gì khiến bị phá phách.

Đêm đó, tôi đi tới cánh cửa muốn mở nó ra. Chợt nhiên bàn tay tôi đâm xuyên qua cửa. Tôi nghĩ, trời ơi, chuyện gì vậy? Có lẽ mình có thể đi xuyên qua tường. Tôi làm vậy, và quả thực đã đi xuyên qua. Tôi đi khắp nhà, nhìn mọi người đang ngủ, và mọi việc đều yên bình.

Tôi đi trở về nơi chốn mình, nhưng vẫn chưa có gì xảy ra. Tôi tự hỏi không biết mình có thể đi xuyên qua trần nhà hay không. Khi nghĩ tới điều đó, tôi lập tức đi xuyên qua trần nhà.

Tôi ngồi trên mái nhà. Đêm đó thật yên bình, tôi ngồi đó nhìn chung quanh và trông thấy mặt trăng. Tôi nghĩ, đẹp thật, bởi đó là trăng tròn. Kế đến, tôi trông thấy nó càng lúc càng trở nên lớn hơn, rồi đột nhiên tôi thấy mình đang di chuyển, căn nhà phía dưới mình trở nên xa xôi.

Tất những điều đó xảy ra nhanh chóng tới nỗi mình không có dịp để nghĩ tới, và tôi thấy trái đất càng lúc càng xa cách mình. Tôi có thể nhìn thấy nó từ phía trên. Nó rất lớn và đen tối. Tôi nghĩ, ủa, trông nó thực sự là như vậy hay sao.

Kế đến, tôi thấy mình càng lúc càng tới gần mặt trăng. Nó càng lúc càng lớn hơn khi tôi tới đó. Tôi đứng trên mặt trăng, chung quang có cát và đá. Tôi nghĩ, nếu đã tới đây rồi, mình phải đi xem nơi nhân loại lần đầu đặt chân trên mặt trăng. Tôi lập tức được đem tới đó. Tôi có thể trông thấy nơi đó. Tôi có thể thấy tất cả những thứ bỏ đi mà người ta để lại, ngoài ra còn có một tấm gương kỳ lạ và những dấu chân của con người.

Sau một thời gian, tôi nghĩ, nếu có thể tới mặt trăng thì mình cũng có thể tới Hỏa tinh. Tôi nói: 'Mình muốn đi coi Hỏa tinh,' và một lần nữa tôi lại được đem đi. Điều đó không mất nhiều thời gian, nhưng giữa hai nơi đó cũng có một khoảng cách.

Tôi tới được Hỏa tinh. Tôi thỏa mãn được tính hiếu kì của mình, nhưng nơi đó chẳng có gì thú vị. Tôi liên nghĩ, còn Mộc tinh thì sao? Tới Mộc tinh là một hành trình dài lâu. Nhưng rồi tôi cũng tới đó được. Có ai đó tại nơi đó. Tôi gặp một nhân vật lạ ở nơi đó.

Ai vậy?

Tôi không muốn nói về điều này. Tôi không còn nhớ được sinh vật đó

được gọi như thế nào, nhưng đó là một kẻ rất cao lớn, không là về phương diện thể xác, nhưng tôi không muốn nói về điều này.

Tôi quyết định là đã tới đây rồi thì mình đã đi quá xa. Tôi thấy hơi nhớ nhà và nói: 'Mình muốn tới coi Kim tinh.'

Tôi cũng tới coi Thủy tinh, và trên đường tới đó hành trình của tôi chợt dừng lại : tôi đứng lơ lửng trong không gian. Tôi nhận được là mình không còn di động nữa. Tôi nghĩ, thôi được, thế thì đi về. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra; tôi cố sức làm hết điều này tới điều nọ để có thể di động trở lại.

Tôi cầu xin, la hét, tình trạng mình thật tuyệt vọng, và chợt nhiên tôi nhận thức được điều mình nghĩ là chính mình có thể khiến mình du hành thực ra là điều gì khác, điều gì được tạo cho mình, điều gì mình mượn của người khác, nên tôi cảm thấy rất hối hận.

Tôi bắt đầu khóc lóc xin được tha thứ, và nhận thức được đó là điều gì không phải của mình, mình chỉ có thể hoàn toàn quy thuận quyền năng của Thượng Đế. Tôi hứa là mình sẽ không dùng ý chí mình để di chuyển, và đột nhiên tôi di chuyển được trở lại. Không lúc nào là lúc tôi không cầu nguyện.

Mà chỉ bái thờ Thượng Đế?

Cầu nguyện, bái thờ Thượng Đế và cầu nguyện. Tôi nghĩ là hành trình của mình tới đây thì hết, nhưng thực sự không là vậy. Tôi được đem tới càng lúc càng gần mặt trời, và điều này thì thật khủng khiếp. Nơi đây trông mặt trời thật đẹp, nhưng tới đó thì thấy nó rất lớn và đáng sợ. Nó rất lớn, và khi tới gần, mình nghĩ là mình đã tới gần, nhưng thực ra thì vẫn chưa gần. Nếu tới gần hơn, mình sẽ cảm thấy nó khắp nơi trong toàn thể vũ trụ. Mình đứng giữa nơi đó, và đó là vũ trụ. Sau khi thấy điều đó, tôi được đem trở về chỗ trước kia của mình.

Trong suốt lúc đó anh đã không có cảm giác gì về nhiệt độ, cơn nóng hay lạnh vân vân...?

Tất nhiên là có. Tôi có thể cảm thấy, giác quan tôi hoàn toàn còn đó, nhưng tôi không biết đó chỉ là cảm xúc hay cái gì đang có trước mắt mình, điều này thì khó mà nói được.

Anh có thể cảm thấy, có thể nghe thấy. Anh đã nghe thấy gì?

Nếu có gió, tôi có thể nghe thấy gió, cảm thấy gió. Tôi có thể đụng vào gió. Nếu có cơn nóng, tôi có thể cảm thấy cơn nóng.

Anh đã trở về nơi chốn mình?

Tình trạng tôi trở nên bình thường trở lại, nhưng tôi không có một chút manh mối nào về tất cả những gì đã xảy ra. Tôi không biết gì về những chuyện người ta kể trong Subud, về những chứng nghiệm trong Subud. Tôi không biết gì về những điều mà Bapak đã chứng nghiệm. Tôi không biết gì về tất cả những chuyện đó, nên chẳng có chút manh mối nào về những gì đã xảy ra.

Những tuần sau đó, tôi có những chứng nghiệm tương tự: được đem tới một nơi nào đó trong không gian, hay nơi nào đó trên Trái Đất, và lúc lên giường ngủ thì tôi nhắm mắt lại, và thường thấy được những phong cảnh và nơi chốn này nọ.

Điều đó tiếp tục xảy ra như vậy trong nhiều tuần. Tôi được đem tới những ngân hà khác, trông thấy những sinh vật khác với loài người, nhưng điều này chỉ là nhìn xem, mình là chứng nhân. Sau đó, có lẽ khoảng 3 tháng, những điều đó không còn xảy ra nữa; tình trạng tôi trở lại bình thường.

Tôi nghĩ, thế là hết, sẽ chẳng còn gì nữa. Tôi rất vui mừng bởi những điều khiến rất khó xử.

Nhưng sau đó, trong lúc đang trang trí cây Giáng Sinh, tôi chợt cảm thấy như trước kia, cảm thấy tim đang có gì đó, và tôi biết rằng mình phải để mặc kệ cho điều đó sẽ xảy ra. Tôi nói với bà xã mình: ‘Anh chỉ đi ngủ một chút, rồi sẽ làm tiếp tục.’

Tôi đi vào phòng mình, lên giường nằm và cố gắng quy thuận.

Và tôi được cho hay...

Anh muốn nói là mình nghe thấy một tiếng nói?

Đúng vậy. Tôi nghe thấy một tiếng nói: ‘Một thiên thần đang đến nơi một bầy tôi của Ta.’

Tôi chỉ việc lặp lại y hệt điều mình nghe thấy.

Anh có nhận ra tiếng nói đó?

Tất nhiên là tôi đã cảm thấy có gì đó, nhưng tôi muốn diễn tả một cách chi tiết. Đó là một thông điệp mà tôi cảm thấy mình chưa được chuẩn bị để nhận lấy. Đối diện một thiên thần thì phải cư xử ra sao? Tôi được cho hay là phải nhắm mắt lại, và liền cảm thấy có một sự hiện diện, có ai đó đang hỏi mình: ‘Arifin, đáng lí ra thì ngươi phải tới nơi của Thượng Đế.’

Theo tôi thì đó là tiếng nói của một thiên thần. Tôi nghe thấy: ‘Ngươi có muốn đi không, đã chuẩn bị xong chưa?’

Điều khiến tôi ngạc nhiên là chính mình đã nói: ‘Xong rồi.’

Điều tôi muốn nói là mình không còn sự lựa chọn nào khác. Tôi cảm thấy đó là quy luật của Thượng Đế: ‘Muốn’ hay ‘Không muốn’. Và đương nhiên là ‘Muốn.’

Tất nhiên, cái bản chất con người của mình vẫn còn đó, nên tôi nói: ‘Tại sao, tạo lại là tôi. Tôi là một kẻ tồi tệ nhất.’

Tôi đang than trách thì có câu trả lời: ‘Người đã chuẩn bị xong, như vậy là đủ rồi.’

Nhưng lúc đó là Giáng Sinh. Bởi chỉ muốn vui vẻ và an bình hưởng Giáng Sinh với gia đình mình, nên tôi xin phép cho được như vậy, và hình như điều đó được chấp thuận. Vậy nên, tôi đã thức dậy và mọi chuyện đều được tốt đẹp: chúng tôi đã có với nhau một buổi Giáng Sinh vui vẻ.

Nhưng rồi tôi lại lo lắng bởi đã nghĩ: lạ thật, đến nơi của Thượng Đế, như vậy nghĩa là gì? Nghĩa là phải chết.

Nên tôi thấy khiếp sợ và tìm cách làm chuyện này chuyện nó để khỏi phải lo nghĩ. Nhưng đêm hôm đó chẳng có gì xảy ra.

Ngày hôm sau, tôi nghĩ, nếu là vậy thì mình đã bỏ mất một dịp may, nên đã chẳng có gì xảy ra. Ngày hôm đó, tôi cảm thấy không được thoải mái. Ban đêm, tôi càng thấy lo lắng hơn bởi ngoài chuyện đó ra tôi không nghĩ tới bất cứ gì khác hơn.

Tôi lo lắng nghĩ tới chuyện đó. Tôi hết sức khiếp sợ; tôi trải qua một cơn khủng hoảng và chợt có một latihan rất mạnh.

Sau vụ đó, tôi cảm thấy yên tĩnh và lên giường ngủ mà không lo nghĩ về bất cứ gì. Khi cái latihan đó hết, tôi lại được tách biệt khỏi thể xác mình và được đem ra ngoài không gian. Đột nhiên tất cả những nỗi sợ của tôi đều tập trung lại, và tôi nghĩ chuyện này sẽ ra sao, nếu tất cả những điều đó đều không do Thượng Đế?

Trong lòng tôi có một sự bùng nổ, và sau đó một sự tĩnh lặng toàn diện. Tôi liền nghe thấy một tiếng nói: ‘Arifin, ngươi sẽ là gì nếu không có Ta?’

Tôi liền trông thấy tất cả cuộc đời mình, tất cả những gì, vô số những gì xảy ra trong đời mình khi mình được cứu thoát. Và tôi chợt hiểu được. Tôi hiểu được là nếu không có Thượng Đế, thì cũng sẽ không có tôi. Bởi Thượng Đế muốn có tôi, nên việc gì tôi phải lo nghĩ?

Tình trạng tôi trở lại bình thường, và đêm đó tôi ngủ yên lành. Ngày hôm sau thì chẳng còn gì nữa. Tôi không còn lo lắng nữa. Nếu có gì phải xảy ra thì sẽ xảy ra; nếu không thì chẳng có gì phải lo nghĩ. Đến lúc giữa ngày kế tiếp, tôi cảm thấy mệt mỏi và nghĩ là mình phải đi ngủ. Tôi vào nằm trong phòng mình mà không mong đợi bất cứ gì.

Tôi nằm nơi đó, và khi chợt nhiên nằm quay mình lại, tôi nhận thấy điều không còn lạ lùng này là mình đã tách biệt khỏi thể xác mình. Như vừa bên trong và bên ngoài mình, tôi ngồi nhìn thể xác mình.

Tôi quay mình nhìn phía sau mình, và trông thấy Bapak ngồi trên một chiếc ghế trong phòng mình. Bapak mỉm cười nhìn tôi. Tôi khó có thể diễn tả những gì mình cảm thấy. Điều này như là lúc lớn lên, mình lớn lên mà thiếu vắng một người cha. Nhưng mình lại biết ổng có mặt tại một nơi nào đó, mình đột nhiên gặp được ổng và biết được ổng thực sự là ai, điều này thì không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Anh đã cảm thấy như thế nào? Anh đã cảm thấy mình được thừa nhận?

Đúng là như vậy, tôi cảm thấy tình thương và uy quyền của ổng, mình được ổng thừa nhận, tất cả những gì mà mình trông đợi ở một người cha. Điều không còn nghi ngờ gì được: mình là con ổng. Đó là điều mình muốn hơn bất cứ những gì khác.

Ổng có nói điều gì đó với anh?

Ban đầu thì không. Ông ngồi đó, thực sự đang có đó như tất cả những gì là thực sự. Tôi cảm thấy được toàn diện, hết sức toàn diện, không thiếu bất cứ gì. Nhưng trí óc và tim can tôi muốn biết bất cứ những gì muốn biết. Bởi hoàn toàn không hiểu tại sao điều đó lại xảy ra, nên sau một lúc tôi hỏi: 'Tại sao Bapak đến đây? Tại sao lại là con?'

Anh đã hỏi như vậy?

Đúng là như vậy. Trong lúc có câu hỏi đó, tôi nói: 'Tại sao Bapak lại tới đây?'

Bapak ngồi đó mỉm cười nói: 'Con không thể đi một mình. Vì thế Bapak mới tới đây.'

Trước khi tôi có thể ngay cả nghĩ tới việc hiểu được thế nào là *đi*, Bapak đã đứng dậy nói: 'Chúng ta cùng đi.' Như thế chúng tôi cùng ra đi.

Chúng tôi đi khỏi cái thế giới này, đi xuyên qua không gian, và điều này thì thật tuyệt vời, bởi tôi thực sự cảm thấy mình như một đứa bé mất cha mẹ mà được chăm sóc. Thật thú vị.

Trên cái thế giới này, tôi trông thấy Bapak như chúng ta thường thấy. Nhưng sau khi đi khỏi cái thế giới này, Bapak thay đổi hình dạng, và điều này thì tôi thấy không có gì phải thắc mắc, bởi Bapak vẫn là Bapak. Nhưng Bapak trở nên lớn hơn, càng lúc càng lớn hơn mà chỉ bao gồm ánh sáng.

Thế xác ông vẫn còn đó, nhưng đã trở nên lớn hơn?

Không phải là vậy. Tôi không còn trông thấy thể xác của ông nữa.

Như vậy thì anh cảm thấy như có Bapak?

Không phải vậy. Cũng có cái gì đó mà tôi có thể trông thấy.

Trông Bapak như thế nào?

Khó mà nhìn được, bởi chỉ là ánh sáng. Thuần túy là ánh sáng. Nên hầu như tôi không nhìn thấy Bapak. Trông lớn hơn nhiều.

Đích thực là Bapak, không thể nghi ngờ?

Không thể nghi ngờ. Bởi điều này như tôi đã cảm thấy trước đó, mình là một đứa bé. Nếu cứ tiếp tục như vậy thì không còn gì nghi ngờ nữa.

Bapak đem tôi tới mặt trời rồi nói. ‘Con có đem theo cái thế giới của mình?’

Tôi nói: ‘Không.’ Bapak nói tiếp: ‘Chúng ta hãy đi về.’

Chúng tôi đi về. Bapak chỉ cho tôi thấy cái thế giới của chúng ta. Điều này như làm trắc nghiệm. Bapak đặt tôi tại một nơi nào đó rồi nói: ‘Cái này khiến con cảm thấy như thế nào?’

Tôi nói: ‘Khiến cảm thấy như một không gian trống không, như sa mạc hay điều gì như vậy.’

Bapak giảng giải gì đó về điều đó. Sau đó, tôi cảm thấy mình cao lớn, càng lúc càng cao lớn, và điều này như là tôi trở nên cao lớn chung quanh thế giới. Đột nhiên tôi cảm thấy thế giới nằm trong lòng mình. Điều này y như điều mà một người đàn bà có chửa phải cảm thấy. Tôi cảm thấy cái đó quá nặng nề với mình.

Anh đã cảm thấy thế giới như nằm trong dạ dày mình?

Y như vậy. Tôi nói: ‘Bapak, con không cử động được.’ Tôi thực sự cảm thấy như vậy.

Bapak nói: ‘Không có gì là không thể được với Thượng Đế.’

Tôi liền cảm thấy nhẹ nhàng trở lại. Bapak đem tôi trở lại mặt trời, và chúng tôi đi xuyên qua ngay cả mặt trời. Đột nhiên chúng tôi đến một không gian trống không, và tôi không còn trông thấy Bapak nữa. Tôi cảm thấy chỉ có riêng mình, không hẳn là vậy, nhưng tôi không còn trông thấy Bapak nữa.

Anh cảm thấy chỉ có riêng mình?

Tôi cảm thấy mình như một đứa bé lạc lõng trong đám đông. Vẫn còn đi bên cạnh bố mẹ mình, nhưng tôi không thể trông thấy họ nên đã hỏi: ‘Bố mẹ tôi đâu?’

Tôi hỏi: ‘Bapak, Bapak đang ở đâu?’

Đột ngột tôi cảm thấy Bapak đang khắp nơi chung quanh mình. Tôi được đem đi xa hơn nữa, và trông thấy hai sinh linh. Tôi cảm thấy họ là thiên

thần; họ hỏi: ‘Là ai đây?’

Tôi không biết gì. Tôi được tách biệt khỏi tất cả những gì muốn tạo ra điều gì, hay tưởng tượng điều gì đó. Tôi thấy mình bị lạc lõng, nên Bapak nói: ‘Đây là một trong những đứa con của tôi.’ Vậy nên, tôi được phép tiếp tục đi.

Điều này như anh đến một nơi nào đó và người ta nói: ‘Ai đó?’ Như có kẻ gõ cửa. Và Bapak nói: ‘Đây là một trong những đứa con của tôi.’ Nên người ta mở cửa cho anh vào?

Y như vậy. Nếu nghĩ theo cách của cái thế giới này thì đúng là vậy. Đó như một cánh cổng. Tôi cảm thấy là như vậy.

Cái chứng nghiệm đó tiếp diễn, và tôi cảm thấy một chuyện khó diễn tả nổi. Bởi nếu dùng ngôn từ thì mình có thể làm cho người ta hiểu thế này thế nọ.

Tôi được chỉ cho thấy những gì khác nhau, những sinh linh đang tại đó, và tôi được khiến cho đi xa hơn, và tới lúc nào đó thì tôi không muốn đi đâu nữa.

Tại sao vậy?

Tôi không muốn đi xa hơn nữa. Tôi không muốn đi về. Tôi cảm thấy đây là quê hương mình.

Nhưng anh đã quyết định trở về?

Không phải vậy. Tôi đã không quyết định như vậy. Tôi bị kêu gọi phải trở về. Chính Bapak đã kêu gọi. Ông nói: ‘Arifin, con ơi, chưa được đâu. Đó không phải là điều tại sao con tới đây.’

Nên tôi phải đi xa hơn nữa, và điều này thì thật gian nan, hết sức gian nan. Đó như là chỉ nhờ cầu nguyện và hoàn toàn quy thuận thì tôi mới tới được bất cứ đâu. Tôi tới một cảnh giới trong đó mình cảm thấy sự hiện diện của những con người, những sinh linh. Tôi được làm quen với họ, và nhận thức được họ là những thiên sứ. Có vài vị tôi quen biết, và khá nhiều vị tôi không quen biết.

Có vài vị mà tôi quen biết nhưng lại không biết họ là thiên sứ. Cuối cùng

tôi được làm quen với Bapak, và điều này như là ông chỉ cho tôi thấy những vị kia, những vị thiên sứ khác, đều bên trong ông. Tất cả những gì tôi có thể làm là cúi chào.

Như vậy nghĩa là gì khi Bapak chỉ cho thấy điều đó?

Là Bapak bao gồm tất cả các vị thiên sứ. Tôi không biết là có thể hiểu theo cách nào khác hay không.

Bapak đã nói những gì?

Không nói gì hết. Bapak chỉ gật gù. Điều này như là muốn nói: ‘Thấy chưa, như vậy đấy.’

Tôi quỳ xuống, và tất cả những gì mình có thể làm là hôn trên chân Bapak. Bapak chỉ cho tôi thấy một không gian vừa hoàn toàn trống không, vừa hoàn toàn đầy đủ. Tôi cảm thấy mình không còn hiện hữu nữa. Điều này như là mình đã tan biến, mà chỉ có một tâm thức duy nhất, như tâm thức của chính mình đã không còn nữa. Đó là lúc vạn vật, vạn sự đã biến mất.

Kể đến, tôi được chỉ cho thấy cái gì đó. Đó là cái thế giới này. Tôi nhìn thấy nó đen như mực, tối mù. Tôi nhìn một lần nữa và chợt thấy một ánh sáng nhỏ bé, tiếp theo là một cái khác rồi lại một cái khác nữa, và có những ánh sáng trên khắp địa cầu. Có những đường ánh sáng đi từ cái này qua cái kia, và tất cả đều tạo thành một mạng lưới. Toàn thể cái mạng lưới đó làm cho cái thế giới này chợt rực sáng từ bên trong. Nhưng rồi thì chẳng còn gì nữa.

Anh có hiểu như vậy có nghĩa là gì không? Bapak có giải thích cho anh điều đó?

Không. Nhưng đó không là điều gì mình được chỉ cho thấy trong một giấc mơ.

Đó chỉ là chứng nghiệm?

Chứng nghiệm đó là vậy. Tôi không cần phải hiểu tại sao lại vậy. Tiếp theo đó tôi được khiến cho phải trở về.

Sự thật là vậy. Sau vụ đó là một thời kì gian nan. Thực vậy. Ibu Rahayu đã

cứu mạng tôi. Bả thực sự đã cứu sống tôi.

Thực sự là vậy hay bả chỉ hỗ trợ anh?

Tôi rất muốn trở lại nơi đó. Ngoài những gì của chính mình, tôi không có bằng chứng nào khác. Khó mà sống được trong tình cảnh đó. Tôi phải mang ơn Ibu Rahayu khi bà đến thăm nước Áo. Chị Osanna Waclik, tôi đã kể cho chị hầu hết những gì mình đã trải qua, đến gặp Ibu Rahayu trong lúc Ibu bên Áo. Tôi không dám hỏi bả. Chị Osanna đã hỏi Ibu Rahayu đó có đích thực là chứng nghiệm hay không, thì bả nói: ‘Đúng là chứng nghiệm.’

Bả muốn gặp tôi. Bả nói: ‘Anh muốn trở lại đó?’

Tôi nói: ‘Muốn chứ.’

Bả nói với tôi là bả cũng có một chứng nghiệm tương tự. Bả nói là cái đó luôn khác biệt, nhưng nội dung thì y như nhau. Bapak luôn cầu nguyện cho sẽ có những kẻ làm chứng cho những gì Bapak đã chứng nghiệm được. Tôi đã là một chứng nhân và bây giờ thì phải tiếp tục sống để làm với hết khả năng mình tất cả những gì sẽ đến với mình. Tôi đã cố gắng và sẽ còn cố gắng. Sự thật là vậy.

Có những chứng nghiệm như vậy không bảo đảm sự thánh thiện cho mình. Tâm trí mình không thay đổi được là bao. Tâm trí phải trải qua điều gì đó, nhưng không chỉ có thế thôi. Cảm tính của mình đã thay đổi và tất cả những sinh lực của mình cũng phải thích nghi trong những lúc mình đôi khi mình cảm thấy bị tách biệt với những người khác.

Nhờ Thượng Đế tôi đã không trong tình trạng mà không ai giúp đỡ mình. Đã có Ibu Rahayu, bà xã yêu quý của tôi là Kamila và những bạn bè đã hữu ý hay vô ý giúp tôi lấy lại một cuộc sống ‘bình thường’ để có thể tiếp tục sống.

Cuộc sống tôi đã thay đổi theo nhiều cách kể từ khi đó. Một năm rưỡi sau tôi đã thay đổi công ăn việc làm một công việc với máy vi tính. Sau một vài năm, tôi xin vào đạo Hồi, và một năm trước đó làm lễ cắt bao quy đầu tôi không biết là điều này sẽ đưa đẩy mình tới đâu.

Chúng tôi có 5 đứa con từ 5 tới 19 tuổi; đối với tôi đời sống gia đình thật quan trọng. Đó là một nơi trú ẩn để lấy lại sức sau những lúc bị căng

thẳng. Chúng tôi sở hữu một căn nhà nhỏ bé, và hầu như lúc nào cũng có ai đó tới ở chung.

Tôi không biết đời người rồi sẽ ra sao, nhưng với latihan thì đó nhất định là một cuộc đời đáng sống.

Lailah Armstrong

Tôi lần đầu gặp chị Lailah Armstrong trong năm 1988 khi tình cờ chúng tôi ở chung một khách sạn trong lúc đi dự Hội Nghị Subud ở Bali năm đó.

Trường hợp của chị quả thực là một chuyện kì quái nhất về một người vào Subud mà tôi chưa từng nghe nói tới. Như chính chị đã nói, đó là một ‘chuyện giựt gân’. Tôi đưa chuyện đó vào đây vì 3 lí do chánh yếu.

Thứ nhất, đó là một lô những khó khăn độc đáo mà chị phải vượt qua để có thể vào Subud. Đó là một truyện phiêu lưu, một truyện ‘li kì’ với những biến chuyển kì quái.

Thứ hai, đó là những gì chị tả thuật lại về cái thời kì ‘xưng tội’ và được ‘thanh lọc’ xảy ra trong nhiều năm sau khi vào Subud. Những thanh lọc mãnh liệt đó không phải là bất cứ ai trong Subud cũng nghiệm thấy, nhưng cũng không phải là những gì không thường xảy ra.

Những ai vào Subud phải ý thức được điều này là họ đang trên đường trong một cuộc hành trình rất nghiêm trọng. Họ sẽ tiếp xúc với một quyền lực mạnh nhất trong Vũ Trụ, và sự gặp gỡ đó có thể tạo ra những gì sâu sắc làm thay đổi cuộc đời mình. Họ sẽ bị thử thách tới mức tối đa theo sự phát triển của mình trong Subud.

Thứ ba, đó là một trường hợp cảm động và đáng nói tới về việc như thế nào chị đã thoát khỏi được tình trạng ‘bản ngã mất chỗ đứng’ để tìm thấy hướng đi của đời mình, một hướng đi không những đã phát huy được tất cả khả năng mình, mà còn khiến và còn là phúc lành cho hàng ngàn đứa trẻ và sự nghiệp của chúng.

Tôi sinh ra và lớn lên ở Yougoslavia. Bố tôi là một người Serb, tổ tiên bên ngoại là người Pháp và Đức; còn mẹ tôi thì sinh ra ở Italy, mẹ là người Nga và bố là người Italy.

Bố tôi là một luật gia quốc tế thành đạt và nổi tiếng, nhưng ông không theo cộng sản. Lúc còn trẻ, ông là bạn thân của Thái Tử Peter II, người thừa kế ngôi vua Serbia của Yougoslavia xưa kia.

Tất cả những điều đó đã tạo nên khó khăn. Có những cuộc thăm viếng bất ngờ, với những kẻ trông khó ưa tra hỏi bố tôi và 'kiểm tra' nhà cửa chúng tôi và văn phòng ông.

Tất cả bạn bè mẹ tôi đều là người Nga, nhưng đã chạy trốn sau cách mạng. Mẹ tôi thuộc thành phần thượng lưu ở Italy. Ông già bà xuất thân từ một gia đình quý tộc của tỉnh Venetia. Bà nội tôi là một người có đức tin thâm sâu. Tại một đất nước như Yougoslavia trong đó tôi lớn lên thì không có một chỗ đứng cho những người thuộc thành phần như của tôi và cho Thượng Đế.

Tìm Thấy Subud

Tôi luôn mãnh liệt cảm nhận được Thượng Đế. Tôi thường cầu nguyện, đối thoại riêng tư với Thượng Đế, và đó là lúc tôi nghiệm thấy tình trạng thoát tục của tâm thức mình.

Điều đó khiến tôi đi tìm Thượng Đế, bởi tôi muốn duy trì cái tình trạng tốt đẹp đó. Tôi bắt đầu đi tìm trong Giáo Hội Chính Thống giáo, nhưng đó không là gì có đủ sự sống.

Khi tôi tình cờ gặp Subud, tuổi tôi là 16. Tôi đến nước Anh để học tiếng Anh, và tại đó tôi gặp những người Subud. Người khiến tôi làm quen với Subud là anh Matthew, một người sau này là ông xã tôi. Anh thường chơi chung với những sinh viên nước ngoài, hỏi chuyện những cô gái nước ngoài, theo tôi biết.

Anh nghe nói tôi học môn cổ ngữ Hy Lạp, nên hỏi tôi Kinh Lạy Cha bằng tiếng Hy Lạp đọc như thế nào. Như vậy, chúng tôi đã quen biết nhau. Tôi lập tức cảm thấy sức hấp dẫn của Subud, nhưng lúc đó tôi còn quá trẻ.

Một năm sau đó thì có một trại hè của Subud tại Kenfield Hall, và tuy chưa trong Subud nhưng tôi cũng đã có thể đi dự, nhờ anh Matthew.

Thật tuyệt vời. Tôi gặp tất cả các bạn trẻ trong Subud nhưng chưa thể được khai mở, vì còn quá trẻ.

Khi về nước, tôi liền nói nhiều về Subud, và đó là lúc bắt đầu tôi gặp tất cả những khó khăn của mình. Bố mẹ tôi không muốn tôi dính líu gì tới Subud, nhưng đối với tôi thì đó là điều hệ trọng hơn bất cứ gì khác.

Vào Subud

Tôi quyết định bỏ nhà ra đi. Tôi có được đủ tiền để mua một vé tới London. Dự tính của tôi là gia nhập Subud và làm bất cứ công việc nào kiếm được để sinh tồn. Nhưng lỗi lầm của tôi là nói điều đó cho chị bạn thân nhất của mình biết, và chị đã đi mách bố tôi.

Hai mươi năm sau, tôi gặp lại chị bạn đó, và chị đã hỏi tôi về Subud, nhưng không có một nhóm Subud nào để giúp chị.

Trốn nhà ra đi, tôi đã nhảy xuống đất từ lầu hai của căn nhà bố mẹ tôi ở Belgrad, khiến gần bị gãy chân. Lúc đó trời tối như mực. Tôi xin Thượng Đế tha thứ cho mình vì đã gây đau khổ cho bố mẹ mình, nhưng ‘đó là cách duy nhất, xin Chúa giúp con.’

Tôi sợ hãi đi trong đêm tối tới hơn hai cây số mà không có đến ngay cả đồng hồ đeo tay. Tôi đem theo một đồng hồ treo tường to lớn và một chiếc túi nhỏ bé. Người ta tìm thấy tôi khi tôi đến căn nhà của người bạn mình - bố tôi đến đó 5 phút sau đó. Tôi nói: ‘Con không muốn về nhà.’ Nhưng cuối cùng rồi tôi cũng chịu đi về.

Tôi không nói chuyện với bất cứ ai trong một tuần. Nhận thấy sự không vui vẻ của tôi, nên bố tôi muốn tôi đi một y sĩ về bệnh tâm thần. Người ta cam đoan với bố tôi là không hề gì.

Người ta cũng nói tôi là một cô gái lanh lợi, chỉ có điều là hơi quá say mê về Thượng Đế. Bố tôi rất vui mừng, và chúng tôi cùng thỏa ước với nhau. Nếu ở nhà học hết trung học thì cuối năm – mùa hè kế tiếp – tôi có thể đến New York với mẹ mình để được khai mở. Tôi được khai mở tại New York lúc tuổi 18.

Tôi rất lạc quan và mong rằng mẹ mình cũng sẽ gia nhập. Lúc đó là năm 1974. Cùng tôi tới trụ sở Subud bà nói rằng mình trông thấy quá nhiều những khuôn mặt buồn thiu và nghe thấy quá nhiều những chuyện

buồn chán.

Trong lúc khai mở tôi cảm thấy bàn tay mình rung động. Không có gì là ấn tượng sâu sắc, nhưng cái latihan thứ nhì thì có. Tôi la hét suốt lúc latihan. Đó là sự giải tỏa của tất cả những căng thẳng mà tôi đã trải qua với bố mẹ mình, với sự chống đối của họ.

Sau khi được khai mở, tôi tức khắc trở thành một con người khác. Điều này như là tôi có vài lông tuyến bén nhạy khiến mình ý thức được rõ hơn cái không khi trước kia của mình. Có điều thú vị này là trước kia tôi khét tiếng là một kẻ không thích ăn uống nhưng bây giờ thì thêm khát các thức ăn.

Tôi trở về Yougoslavia, và tuy bố mẹ tôi đã chấp thuận cho tôi được khai mở, nhưng mọi việc không được tốt đẹp. Họ luôn dò xét tôi, có lẽ để coi xem có triệu chứng nào của bệnh tâm thần hay không. Tôi không còn quan hệ gì với họ nữa. Tôi luôn là một đứa ‘con ngoan,’ là niềm hãnh diện và vui sướng của họ, nhưng bây giờ thì tôi là một ‘vấn đề.’

Các phụ tá ở New York nói với tôi là không nên tập latihan một mình, nhưng một đêm nọ tôi thức dậy lúc 2 giờ sáng trong một trạng thái latihan, và kể từ đó tôi tập đều đặn, hai lần mỗi tuần, khi bố mẹ tôi đi đánh bài. Mọi chuyện đều tốt đẹp, trừ một điều này ra là có lúc bố mẹ tôi đã bắt gặp tôi ăn mặc đầy đủ mà nằm ngủ trên sàn nhà.

Tôi bắt đầu hết sức chân thành nói về Subud cho mọi người hay, và đã khiến cho tất cả các bạn bè mình đều xa lánh mình. Họ đã hiểu lầm và thấy không muốn còn liên hệ gì với tôi nữa. Người bạn thân nhất của tôi đã hoàn toàn khiếp sợ yêu cầu tôi đừng nói gì về chuyện đó nữa.

Đối với tôi thì đó là tìm lại được cách làm theo ý Thượng Đế, cách được hướng dẫn và phó thác ý chí mình. Đó là điều thiên hạ không thể chấp nhận – tại sao phải phó thác ý chí mình cho Thượng Đế? Đó là vấn đề trong gia đình tôi. ‘Làm sao có thể biết được ý Thượng Đế?’ Và tất nhiên hỏi như vậy là thích đáng.

Tôi đã quá ngây thơ. Tôi đã nói tới hạnh phúc tuyệt vời nhưng những luận cứ của mình không được khôn khéo. Trong một xã hội cộng sản, người ta không biết gì nhiều về những chuyện tôn giáo và tâm linh.

Tôi chỉ có một người bạn duy nhất hiểu được mình. Ông là một người

ngưỡng mộ Thánh Gandhi nên chúng tôi gọi ông là Gandhi. Ông thường trai giới và thích nghe tôi nói chuyện. Sau này, khi tôi bỏ trốn một lần nữa, ông cho tôi một số tiền mang theo.

Tôi học xong năm đầu đại học ở Belgrade, và nhận được giải thưởng cho sinh viên xuất sắc nhất về văn học cổ điển tại Serbia. Người ta đề nghị cho tôi học tại Oxford hay King's College ở London. Bố tôi đồng ý trả chi phí học cho tôi và tôi đã chọn King's College.

Các giáo sư của tôi đều hài lòng vì tôi. Tôi kết bạn với nhiều người trong Subud, và không chịu ở nội trú để sống chung với những bạn bè Subud.

Bắt đầu có thay đổi

Nhưng bắt đầu có những thay đổi. Tôi nhận thấy mình không thể học hành. Tôi ngồi bên bàn tìm cách dịch một văn bản mà cảm thấy vô cùng chán nản. Tôi đọc một câu văn, nhưng tất cả các chữ đều không có ý nghĩa gì. Tôi thường chăm chăm nhìn bài viết của mình mà không thể tập trung trí óc.

Tôi khiến cho mình phải chăm chú nhiều hơn nữa – nhưng như vậy lại chỉ làm cho đầu óc và cơ thể mình bị căng thẳng thêm. Tôi đã phải bỏ bê sách vở để chạy nhảy đây đó làm cho mình có sức hoạt động. Điều này thật khiến lo lắng và tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Tôi làm trắc nghiệm với một vài phụ tá, và hình như đó là quá trình không đáng ngại của latihan.

Họ khuyến khích tôi cứ tiếp tục học, nhưng tôi lại bị bế tắc và thấy buồn ngủ trong những lúc nghe giảng bài. Tôi chỉ muốn một điều duy nhất là ngủ.

Tôi không thể làm ăn gì được. Thật đáng sợ. Cuối cùng tôi không còn học hành gì được.

Tôi làm thân với anh Matthew – không phải là một đôi đào và kép – mà là những người bạn thân. Anh chăm lo cho tôi và tình bạn giữa chúng tôi trở thành một cái gì còn hơn thế nữa, nhưng rất trong trắng, và sau đó chúng tôi tiếp nhận được là mình nên kết hôn.

Tôi viết thư cho bố mẹ mình nói việc mình lấy chồng là ý Thượng Đế,

và đề cập tới chuyện học hành của mình có vấn đề, có lẽ mình sẽ phải bỏ học. Tôi đến gặp ông giáo sư của mình để nói về Subud, nhưng một lần nữa tôi đã không khôn khéo mà chỉ làm cho ông lo lắng thêm.

Ông viết thư cho bố mẹ tôi về những khó khăn của tôi, và trách cứ điều đó là do Subud. Tôi từng là một sinh viên xuất sắc. Bố mẹ tôi nhận được thư của tôi và của ông giáo sư, và tất nhiên là họ rất lo lắng.

Họ phái một người anh em của tôi tới để đem tôi và anh Matthew về Belgrade. Họ nói như vậy chúng tôi sẽ được sự chấp thuận của bố cho hôn lễ. Nhưng khi tôi trở về belgrade, họ lấy mất hộ chiếu tôi, và tôi hoàn toàn thành một tù nhân. Tôi còn biết là mình sẽ không còn được cho qua Anh học nữa, sẽ không có hôn lễ, không có hộ chiếu.

“Tao sẽ tài trợ cho mày học hành ở đây,” bố tôi nói, “và khi học xong thì mày có thể lấy chồng.” Ông đề nghị tặng tiền cho anh Matthew để anh trở về nước, hay ở lại Belgrade để học hành cùng tôi. Như vậy mà không xong thì ông hăm dọa bỏ tù anh Matthew, và điều đó thì thật đáng ngại vì bố tôi là một người có quyền thế.

Ông nói: “Được thôi, nếu cậu không muốn bất cứ gì, thì cứ việc đi về. Nhưng con gái tôi thì phải ở lại đây.” Nên anh Matthew đã phải ra đi. Tôi thành một tù nhân – một tù nhân của tình thương và sự lo lắng cho mình của bố mẹ. Tôi không hiểu được tại sao tất cả những điều đó đã xảy ra, vì những gì mình tìm cách làm chỉ là vâng theo Ý Thượng Đế.

Được cứu thoát

Tôi đến Milan trong những lúc nghỉ hè và có thể nói chuyện với anh Matthew qua điện thoại: anh quyết định đến cứu thoát tôi. Công cuộc cứu thoát được dự tính sẽ xảy ra tại một khu vườn. Điều khôi hài là những người đến cứu đã khiến cho mình bị chú ý – bằng cách không làm cho người ta chú ý tới mình.

Anh Matthew đội một chiếc nón lớn rộng vành, mang quần sóc và để tóc dài. Một người chị hay em gái của anh thì đang pha trà trên bãi cỏ – ở Milan không ai uống trà – một nhân vật khác thì mang quần áo lót đi vòng quanh trong vườn, bởi anh muốn tắm trong hồ bơi của khu vườn nhưng lại không đem theo đồ tắm.

Do một phép màu nào đó, người anh em ruột thịt cũng như người anh

em họ của tôi đã không nhận thấy họ, khi trên xe hơi chúng tôi chạy ngang qua căn phòng người anh em họ của tôi, bởi họ đang bận nghe nhạc. Tôi nói:

“Chán quá đi. Tao về nhà bà đi,” rồi đi ra vườn để chạy trốn.

Xe chúng tôi đi qua biên giới nước Pháp, tôi trùm chăn nằm trong ngăn để hành lí. Không ai hỏi han bất cứ gì. Nằm như vậy tôi khó khăn lắm mới hít thở được, và khi chúng tôi tới Dover, nhân viên quan thuế hỏi: ‘Có gì phải khai không?’ Ngăn để hành lí đằng sau xe bị khám xét.

“Cái gì đây?” nhân viên quan thuế hỏi khi giật mạnh tấm chăn.

Điều kế tiếp tôi cảm thấy là có một bàn tay đặt trên bắp đùi mình. Nhân viên quan thuế nói: “Mấy người đã bắt được một con chó. Bộ muốn buôn lậu chó hay sao?”

Hắn trông thấy, thôi như thế là hết. Chúng tôi bị bắt giữ để thẩm vấn. Có một đám người đứng chung quanh chỉ trở về phía tôi. Những kẻ viết báo cũng đến. Tôi kể cho họ nghe sự thật, và người ta đem chúng tôi tới một trạm cảnh sát, nhốt mỗi người chúng tôi vào một xà-lim khác nhau. Thật khủng khiếp. Tôi luôn tự hỏi mình: ‘Mình có làm gì bậy không, khiến cho bị xui xẻo như vậy?’

Hôm đó tôi hết mình quy thuận. ‘Nếu phải về Yougoslavia, mình sẽ về. Mình chịu bị mất mát tất cả.’

Nhưng có một biến chuyển bất ngờ. Tôi nghĩ là mình sẽ bị trả về nước, nhưng tòa án xét xử vụ đó tỏ ra hết sức nhân đạo. Chúng tôi kể cho họ nghe tình cảnh của mình, và bởi là công dân một quốc gia cộng sản, tôi đoán là mình sẽ bị xét xử nghiêm khắc, nhưng quan tòa mỉm cười nói rằng tôi chỉ việc tới trình diện nơi quan thuế để cho hay tại tôi không mang theo hộ chiếu. Tôi là một người đã tới tuổi thành niên, nên có thể được đối xử theo quy chế tỵ nạn một cách thích đáng.

Chúng tôi phải trả một số tiền phạt và tôi bị giam giữ tại một trung tâm cho người tỵ nạn. Người ta đem tôi tới trung tâm giam giữ Heathrow. Tôi là người Âu Châu duy nhất tại đó, những người kia là các thuyền nhân Việt Nam – nghe họ kể chuyện thì thấy tình cảnh của họ còn bi thảm hơn của tôi.

Tôi không thể ăn bất cứ gì ngoài bánh bột ngô nướng bởi quá căng thẳng. Anh Matthew đem chuyện của chúng tôi đăng trên tờ *The Daily Mirror*, và báo chí đã chú ý tới chúng tôi. Hình ảnh chúng tôi có trên trang đầu các tờ báo, ngay cả những tờ báo ngoại quốc, nên bố tôi đã biết được trên một tờ báo tiếng Đức.

Tờ *Mirror* mời mẹ tôi tới Paris để phỏng vấn. Bà đến mang theo hộ chiếu của tôi, đưa nó cho tôi rồi nói: "Đây là hộ chiếu của con, nhưng bố mẹ đã cắt đứt quan hệ với con, vì con đã không tôn trọng sự thỏa hiệp giữa chúng ta."

Báo chí đã biến chuyện của chúng tôi thành một chuyện tình mà thực sự không là vậy. Các nhà báo mua hoa cho anh Matthew để anh đem cắm trên hàng rào trại giam, rồi chụp hình cái quảng cảnh khiến cảm động đó.

Nhưng họ chỉ nghe tôi kể những gì thích ứng với chuyện tình họ muốn kể. Tôi cố gắng nói cho họ biết điều mình làm là tuân theo Ý Thượng Đế, nhưng trên báo chí chuyện của tôi là về một cô gái giàu sang yêu một anh chàng nghèo kém – hồi đó anh Matthew làm công việc của một thợ nề.

Mẹ tôi tuyên bố vấn đề không là anh Matthew, mà là Subud. Điều đó đã khiến mọi người trong Subud phải hết hồn bạt vía. Họ sợ báo chí sẽ đưa ra những tin xấu về Subud, nên không mấy thông cảm sự thử thách mà tôi phải trải qua. Gia đình anh Matthew cũng phải lo lắng mà ngán báo chí. Chẳng ai ưa chúng tôi.

Cuối cùng tờ *Daily Mirror* sắp xếp cho chúng tôi thành hôn. Họ thuê một taxi nhanh chóng đem chúng tôi tới phòng hộ tịch, rồi chụp hình lia lịa. Một nhân viên tờ *Daily Mirror* trùm một chiếc mền lên đầu tôi, khiến không ai có thể chụp hình.

Họ hầu như đẩy tôi vào một chiếc taxi, xe chạy rất nhanh xuyên qua London để tới một quán nước, rồi họ nói: 'Thế là xong! Anh chị đã thành vợ chồng.' Thù lao mà họ trả cho chúng tôi là chúng tôi được hưởng đêm tân hôn tại khách sạn Hilton.

Chạy trốn lần thứ ba

Đó chỉ là cuộc chạy trốn lần thứ nhì, còn lần thứ ba nữa.

Tuy nói là đã cắt đứt quan hệ với tôi nhưng bố mẹ tôi vẫn tìm kiếm tôi. Họ đi tìm tôi nơi những nhóm Subud. Lúc đó thì tôi đã đổi tên mình từ Nicolette thành Lailah, điều đó khiến họ lo lắng thêm. Tôi đã không còn học ở đại học nữa. Tôi đã có bầu. Bố tôi tới gặp tôi nói: ‘Bố mẹ chỉ muốn mời con về hưởng mùa Giáng Sinh.’

Chuyện này thật ám muội, tôi làm trắc nghiệm nhận thấy tuy mình không muốn đi nhưng cũng chẳng có gì đáng ngại. Nhưng sau Giáng Sinh, một lần nữa họ lại không để cho tôi ra đi. Họ không muốn cho tôi bị thiệt thòi. Họ lo lắng cho tôi và luôn cảm thấy họ có thể áp đặt ý chí họ.

Một lần nữa, họ đưa tôi đi khám một bác sĩ tâm thần, và ông bác sĩ đó nói là xét theo tiêu chuẩn của Belgradre, thì như vậy là hơi điên khùng, nhưng theo tiêu chuẩn của Anh thì chuyện đó là bình thường, và bởi chồng tôi là người Anh nên chẳng có gì đáng ngại hết.

Tuy nhiên, bố mẹ tôi không muốn đứa bé được sinh ra ở Anh, và điều này thì đi ngược lại sự tiếp nhận của tôi. Khi không thể thuyết phục họ, tôi lại bỏ nhà ra đi một lần nữa. Tôi đã mang thai hơn 8 tháng tuy bề ngoài thì không ai nhìn thấy cái bầu của mình.

Đó là điều may mắn, bởi người ta sẽ không để cho tôi lên máy bay nếu thấy tôi mang bầu. Gandhi, ông bạn người Bosnia của tôi, cho tôi tiền. Ông lái taxi để sinh sống. Ông rất độ lượng nên cho tôi tất cả tiền lương kiếm được.

Tôi trở về Anh sinh ra đứa con. Mẹ tôi đến ngay để nhìn mặt cháu

ngoại mình, và ba tôi thì chỉ đến 3 tháng sau đề nghị mua tặng cho tôi một căn nhà.

Tôi cố gắng tỏ vẻ thành thật đối với bố mẹ mình, nhưng bất cứ lúc nào tôi tìm cách nói cho họ biết mình thực sự là ai, thì họ lại nghĩ tâm thần tôi có chuyện không ổn. Làm sao tôi trách họ được? Tôi không thể học hành – hình như tất cả những năng khiếu trí thức của tôi đã mất hết. Tôi trở thành một kẻ dựa vào cảm xúc nhiều hơn.

Nếu cứ như vậy thì chắc chắn tôi sẽ phải khiến cho mình trở thành một con người quân bình, nhưng theo cái nhìn của bố mẹ tôi, thì điều này như là Subud đã phá huỷ trí tuệ tôi. Trí óc tôi lấy lại tình trạng bình thường, và tuy không còn học môn văn học cổ điển nhưng 3 năm sau đó tôi học môn ngữ học Italy và mãi sau này mới theo một khóa học về chương trình phát triển khả năng của thiếu nhi.

Tôi quyết định sau khi con trai mình sinh ra, tôi sẽ không nói về Subud với bố mẹ mình, và điều này là vậy trong nhiều năm. Anh Matthew và tôi có một cuộc sống yên ổn tại Walford. Thường thường thì tôi tập latihan một mình, thỉnh thoảng cũng đi tập với nhóm.

Tôi đi học rồi dạy học tiếng Italy. Tôi sinh ra một đứa con gái 8 năm sau lúc sinh ra đứa con trai. Quan hệ với bố mẹ tôi trở nên tốt đẹp trở lại. Trong khoảng 10 năm mọi chuyện được yên ổn, và tôi dần dần có một cuộc sống năng động trong Subud.

Một cuộc sống năng động

Trong những thời kì gặp khó khăn với gia đình mình, tôi nằm dài

trên sàn nhà mà cảm thấy khỏ sở và không thể cử động – tôi chỉ muốn chết. Tôi gặp Bapak, và người nói là tôi phải kiên nhẫn, bởi mọi việc sẽ khả quan hơn, sẽ có một tương lai cho tôi, và tôi sẽ du hành đây đó để có những buổi nói chuyện. Tôi thấy chính mình đang làm những điều đó. Hồi đó điều đó có vẻ như hoàn toàn không thể xảy ra được, bởi hình như tôi không còn khả năng làm được bất cứ gì.

Có những lúc tôi cảm thấy như có ai đó đang mỉm cười. Người đó như muốn nói: ‘Cứ việc tiếp tục. Sẽ có một cuộc sống khác hẳn.’

Đôi khi, có những gì như những điềm báo trước, và điều đó đã giúp tôi rất nhiều. Ngay cả trước khi thành hôn với anh Matthew, tôi đã có một latihan tự phát trong đó tôi thấy mình có hai đứa con. Nhờ đó mà tôi học được cách tin cậy sự tiếp nhận của mình.

Năm 1989 cuộc sống tôi bắt đầu thay đổi. Điều thứ nhất xảy ra là tôi để hết tâm trí vào những công tác xã hội của Subud - điều gọi là Susila Dharma. Cho tới lúc đó, tôi chỉ có cuộc sống cho gia đình mình.

Một hôm nọ tôi nhìn thấy một quảng cáo cho một công việc tại văn phòng Susila Dharma. Ngay khi đọc xong, tôi cảm thấy đó là một công việc cho mình, và tôi trông thấy Bapak nói với mình là nên tới Indonesia để dự selematan 1000 ngày. Tôi chưa từng tự mình đi tới bất cứ nơi nào. Có chuyện kỳ ngộ này là đó chính là lúc mẹ tôi tới thăm tôi. Nhưng tôi nói với bà là mình đã nhận được một công việc và phải đi dự một khóa huấn nghệ. Điều này không những thực sự là vậy, mà còn là cách làm cho mẹ tôi hiểu mà chấp nhận được.

Ở Cilandak tôi cảm thấy mình hơi cô đơn vì chẳng quen biết ai. Nhưng trong cái latihan đầu tiên tôi cảm thấy là Bapak đã vui mừng

vì mình đã tới. Hầu như lúc nào tôi cũng tự mình đi đây đi đó mà cảm thấy rất sung sướng mình có mặt tại đây bởi Bapak muốn vậy. Sau khi trở về từ Ciladak, tôi bắt đầu làm việc cho Susila Dharma.

Tôi là trưởng phòng. Đó là lúc anh Wilbert Verheyen là chủ tịch của Susila Dharma. Kể đến, tôi làm việc cho chương trình chăm lo cho sự trưởng thành của thiếu nhi là ICDP (International Child Development Program). Điều đó xảy ra một cách hết sức tự nhiên, và tôi đi học trở lại bằng cách học môn tâm lý học.

Chương trình chăm lo cho sự trưởng thành của thiếu nhi

ICDP là một chương trình đơn sơ khiến cho những ai săn sóc các thiếu nhi trở nên nhạy cảm. Họ có thể là cha mẹ, thầy giáo, bất cứ ai săn sóc một đứa bé trong một gia đình, đặc biệt là những ai săn sóc cho người khác tại những trung tâm dành cho công việc đó. Chương trình đó rất có lợi cho các thiếu nhi bất cứ lứa tuổi nào.

Chương trình đặt trọng tâm ở việc chúng ta có thể đối xử với các thiếu nhi theo những cách có lợi cho chúng. Đó cũng là một quá trình phát hiện được tài năng mình. Khi bạn phát hiện được những gì mình có thể làm một cách tốt đẹp, sự tự tin của bạn được tăng cường.

Kết quả là những ai mà công việc là sự chăm sóc những người khác sẽ biết được tại sao những gì mình làm là tốt đẹp. Họ phát hiện được những phương cách đi vào thế giới của con cái mình, để hành xử tùy theo những sáng kiến của chúng – coi đứa bé là một cá thể. Kết quả của chương trình là một lẽ lối đối xử nhân đạo và đồng cảm với thiếu nhi.

ICDP là một NGO [tổ chức phi chính phủ] đã đăng ký ở Na Uy và được tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau. Chẳng hạn, có những dự án đã được sự trợ giúp của NORAD [cơ quan bảo vệ không phận của Mỹ và Canada] và UNICEF [quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc].

Chúng tôi làm việc với tư cách là cố vấn, tức là có người khác trả tiền cho mình, hay với tư cách là tình nguyện khi thiếu nguồn tài trợ. Nhân vật triển khai ICDP là Rukman Hundeyde, một giáo sư ở Na Uy về sự phát triển của thiếu nhi trong thời kỳ đầu tiên: anh phối hợp chuyên môn của mình với sự hiểu biết sâu sắc của Subud. Anh đặc biệt nhạy cảm đối với thiếu nhi, và đó cũng là điều liên quan tới thời niên thiếu của anh. Ở Na Uy đó là một chương trình được sự trợ giúp của chính phủ.

Công việc của tôi là tổ chức những khóa huấn luyện cho chương trình. Tôi đã làm việc tại nhiều quốc gia, kể cả với những hội viên Subud tại Colombia và Ukraine.

Chúng tôi huấn nghệ cho những người thành huấn luyện viên cho những người khác, những người làm công việc săn sóc thiếu nhi. Khóa học gồm nhiều buổi hội thảo chuyên đề và những việc làm thực dụng cho những dự án có tính huấn nghệ.

Chúng tôi dạy cho thiên hạ phương pháp thực hành, để họ truyền lại cho người khác. Muốn đạt được tới nhiều gia đình và các thiếu nhi, nên mục tiêu của chúng tôi là mạng lưới của những ai mà công việc là chăm sóc người khác, chẳng hạn vậy, khiến chúng tôi có thể đưa ICDP vào việc làm của họ. Chương trình đó đã được WHO [tổ chức y tế quốc tế] thừa nhận và đánh giá cao, và điều đó giúp chúng tôi truyền bá nó.

Những quốc gia như Angola rất cần tới chương trình đó, bởi đó

là nơi mà toàn bộ cơ cấu của xã hội và gia đình đã bị xâu xé bởi những năm tháng của nội chiến, nơi đặc biệt các thiếu nhi bị bỏ bê và hành hung.

Nhìn lại đời mình, tôi có thể thấy đó là một quá trình dài lâu cuối cùng khiến tôi có thể tìm được một cuộc sống mãn nguyện và đóng góp được vài điều cho những nhu cầu của nhân loại.

Tất nhiên cái quá trình đó của tôi vẫn còn tiếp diễn nhưng không quá nghiêm trọng. Trong khoảng 15 năm tôi thấy mình thực sự đã không còn chỗ đứng khi không thể làm bất cứ gì khác ngoài việc chỉ ở nhà để săn sóc con cái. Những chức năng của tôi không thể hoạt động; tôi quá nhạy cảm đối với ngoại cảnh. Nhưng dần dần điều đó trôi qua, và tôi có thể học hành, làm việc và cuối cùng tìm thấy đường đi của mình trong việc làm cho ICDP mà tôi còn làm cho tới nay.

Hiện nay tôi nhận thấy những khó khăn của mình đều liên quan tới một quan niệm lộn xộn về lòng chân thành. Tôi nghĩ là mình phải hoàn toàn chân thành với thiên hạ, nhưng hiện nay tôi nhận thấy điều đó chỉ khiến mình gặp khó khăn. Điều phải làm là chân thành với Thượng Đế. Điều này có nghĩa là hoàn toàn phó thác tình cảnh của mình – cho Thượng Đế biết những gì mình mong muốn, nhưng cũng đừng trông đợi bất cứ gì, mà chỉ việc chấp nhận bất cứ những gì xảy ra.

Chính lòng chân thành với Thượng Đế mới quan trọng. Tôi chưa bao giờ có thể chân thành với bố mình, vì ông hoàn toàn không thể hiểu được – tôi đã phải tốn nhiều thời gian mới nhận thức được điều đó. Đối với những người khác thì tôi sẽ chân thành trong phạm vi họ có thể khiến tôi chân thành.

Tìm con đường về với Thượng Đế

Như thế nào đó, đời tôi giống với một truyện giứt gân, nhưng với tôi thì tất cả những điều đó là cố tìm thấy con con đường về với Thượng Đế. Tôi sẵn sàng đem sự hy sinh bố mẹ mình và những tiện nghi của một cuộc sống giàu sang, kể cả bỏ học hành, bỏ mọi thứ cho điều tôi coi là con đường về với Thượng Đế.

Khi 17 tuổi tôi đã viết thư cho Bapak xin được khai mở. Tôi chưa từng nhận một thư hồi đáp, nhưng mãi sau này tôi mới biết được là Bapak thực ra đã yêu cầu một người nọ đến thăm tôi.

Tôi gặp người đó và ông cho tôi biết là mình đã từng đến nhà bố mẹ tôi. Điều này thực ra như là Bapak đã hồi đáp bức thư của tôi, bởi tất cả các thư từ đều đã được đọc. Mười ba năm sau mà nhận thấy Bapak đã tìm cách giúp mình, điều này quả thực khiến vững dạ.

Kết cuộc của mọi việc là lúc mẹ tôi xin được khai mở. Cách điều đó xảy ra là một phép màu của Subud. Mẹ tôi đến nước Anh để trị bệnh. Chúng tôi nói chuyện về việc làm của tôi. Bà hỏi tôi làm thế nào để tôi có can đảm tự mình đi tới những đất nước xa xôi. Tôi nói: “Con được tâm mình hướng dẫn.”

Bà nói: “Con muốn nói cái đó là Subud?”

Tôi nói: “Dĩ nhiên – cuộc sống con được dẫn dắt nhờ đó.”

Ban đầu tôi có thể thấy được sự lo sợ trên khuôn mặt bà – nhưng khi tôi cho bà biết Subud đối với mình là gì, bà thấy yên dạ.

“Đó là điều gì tâm linh,” tôi nói. “Nơi chốn từ đó con đôi khi rõ rệt tiếp nhận được sự dẫn dắt. Như thế nào đó con biết được mình cần phải làm gì. Đó là một nơi chốn bên trong nơi đây.” Tôi chỉ vào ngực mình.

Bà nói: “Còn Bapak thì sao?”

“Ông đã qua đời cách đây lâu rồi.” Bà vẫn còn lo sợ là chúng tôi đi theo một tôn sư nào đó mà mang tiền cúng tặng cho ông. Điều đó khiến bà yên lòng – tôi vẫn còn theo Subud khi ông đã mất.

Cái sức mạnh mà tôi tiếp nhận được khiến bà phải nể phục, kể cả sự việc tôi đã không nói gì về chuyện đó trong một thời gian dài lâu.

Bà hỏi theo tôi nghĩ thì cái đó là gì.

“Con không biết - đó là một phép màu, một đặc ân, nó không tùy thuộc Bapak. Nó dành cho mọi người. Cái đó liên quan tới Ý Thượng Đế và là cái có thể truyền cho người khác.”

Bà nói: “Ý con muốn nói gì, khi con nói là có thể truyền cho người khác?”

Bà còn nói thêm: “Nếu là vậy thì mẹ cũng muốn được khai mở.” Tôi cảm động tạ ơn Thượng Đế – đây là một phép màu, đúng là một phép màu, tôi luôn nghĩ.

Tôi khai mở cho mẹ mình. Bà mang bệnh nên không thể tới một nơi chốn tập latihan. Tôi không thể ngờ được là nơi đây mình đang

đứng trước mặt mẹ mình, và sau biết bao phong ba bão táp bả xin được theo tập latihan.

Khi tôi cho anh Matthew hay việc bà mẹ mình đã được khai mở, anh nói: “Đây là một phép màu vĩ đại nhất.”

Với gia đình chúng tôi thì đó là một phép màu của Subud – một cái gì vĩ đại nhất mà tôi được chứng kiến.

Hiện nay thì ba tôi đã qua đời, kể cả mẹ tôi. Ngay trước lúc bả mất, tôi xin các phụ tá cùng tôi tập latihan cho mẹ tôi trong bệnh viện. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy đó là một cái latihan đặc biệt, thật thanh thản. Tôi nghe thấy có tiếng nói: “Không còn bao lâu nữa, mẹ ngươi đã sẵn sàng.” Một lúc không bao lâu sau latihan tôi trông thấy ba tôi nói: “Ba đang đợi mẹ con.” Bả chết ngay sau lúc chúng tôi xong latihan.

Tháng 4 năm 2005 chị Lailah còn cho biết...

Tôi vô cùng tạ ơn Thượng Đế là đã hướng dẫn mình làm việc cho ICDP, một việc làm đều đặn phát triển trong những năm tháng qua, đặc biệt kể từ lúc tôi được sự bảo trợ của UNICEF trong năm 2002.

Hiện nay tôi đang dẫn đạo một khóa huấn nghệ trong một dự án liên quan tới nhiều cơ quan mà mục tiêu là giảm bớt tình trạng hành hung các thiếu nhi ở tỉnh Boyoca của Colombia, trong đó có 123 thành phố của tỉnh Boyota, với sự tham dự của 10 000 nhân viên thuộc các lĩnh vực xã hội, giáo dục, y tế và giáo hội, để đạt tới 80 000 ngàn gia đình và 200 000 ngàn thiếu nhi.

Kết quả việc làm chúng tôi tại Colombia là năm đó ông giám đốc của UNICEF đã vận động cho ICDP thành một phần trong kế hoạch toàn cầu của UNICEF.

Về cá nhân mình, hiện nay tôi thấy rõ rệt hơn là mình đã thừa hưởng của bố mẹ mình nhiều đến mức nào, và phải tu tâm tích đức thêm như thế nào.

Richard Engels

Subud có những nhân vật thật vĩ đại. Một trong những nhân vật đó là Richard Engels.

Richard là một nghệ sĩ đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của Subud. Anh là động lực đầu tiên trong nhóm Wolsburg ở Đức, một nhóm trong thập niên 60 và 70 đã đặt nền móng cho một lối sống thú vị và năng động trong Subud.

Richard là chủ tịch của ISC (Hội đồng Quốc tế Subud) và SICA (Hội Văn hoá Quốc tế Subud) từ 1983 tới 1989. Anh là một nhân vật có uy thế, đôi khi có người ưa mà cũng có kẻ ghét. Dưới đây là những điều sơ lược về anh, những gì tôi ghi chép lại trong lúc sống chung với anh trong tháng 9 năm 1986.

Người ta nói rằng “tất cả những gì tốt đẹp đều xảy ra cho những ai tin yêu Thượng Đế.” Trong Subud chúng ta có lẽ mới bắt đầu nghiệm thấy đôi chút, nhận thấy những hoàn cảnh bề ngoài có vẻ thê thảm nhất cũng có thể biến thành những gì tốt đẹp bởi một thái độ tích cực là sự tin yêu Thượng Đế, hay tối thiểu là ước muốn phụng thờ Thượng Đế. (Hình như những nỗ lực nhỏ bé nhất của chúng ta cũng được Thượng Đế đền thưởng trăm lần hay ngàn lần).

Richard đã chịu tình cảnh là một tù nhân chiến tranh ở Nga trong Thế chiến Thứ hai. Những gì anh trải qua trong chiến tranh và lúc bị tù



đầy đáng lí ra đã phải khiến anh gục ngã và đau lòng. Thay vì vậy, những điều đó tạo cho anh một tình thương sâu sắc đối với mọi người thuộc mọi nền văn hóa, điều sau này được mạnh mẽ biểu lộ trong đời sống của nhóm Subud Wolsburg.

Tôi quen biết Richard trong thập niên 80, khi chúng tôi đều làm việc cho Hội Đồng Subud Quốc tế: anh là chủ tịch của SICA, còn tôi là đại diện cho Vùng Á Châu.

Chúng tôi thân nhau và hình như đều có óc khôi hài y như nhau, đều thích những cái lỗ bịch là điều khiến chúng tôi có thể sống còn sau khi dự những buổi họp của Subud.

Những buổi họp đó thường được tổ chức ở Jakarta là nơi luôn nóng nực và ẩm ướt. Tôi còn nhớ tới cảnh anh Richard mặc một áo sơ-mi batik, một giẻ rách ủ rũ và ướt đẫm để lộ một cơ thể màu trắng của sữa. Hồi đó anh hơn 60. Anh mang những quần sóc to tướng, những đôi giày và vớ ngắn màu đen. Anh quạt cho chính mình với một chiếc quạt hết sức nhỏ bé của phụ nữ. Trên khuôn mặt to lớn của anh luôn có một nụ cười toe toét (cặp mũi anh hết sức lớn, miệng anh cũng vậy!)

Một kịch truyền thống của Java là kịch đèn chiếu dựa trên những truyện

của anh hùng ca Mahabharata của người Hindu. Kịch diễn suốt đêm. Tới lúc nào đó thì có những chuyện bất ngờ và vui nhộn để mua vui cho khán giả. Những lúc khác thì là màn kịch linh thiêng.

Một trong những nhân vật được ưa thích là thằng hề Semar. Hắn là một kẻ với một cái mũi và miệng dẹt to tướng, béo mập tới nỗi khiến có dáng đi núng nính của một con vịt, vừa đi vừa đánh rắm và ợ hơi làm cho khán giả cười nhộn. Hắn là một kẻ làm tôn vinh những nhân vật hiệp nghĩa là trung tâm những diễn biến của màn kịch.

Nhưng đến lúc cuối màn kịch thì thằng hề, một kẻ lố bịch và trần tục, đầy những nhược điểm của con người, lại là nhân vật chủ chốt, kẻ có tâm linh cao nhất.

Richard đến đón tôi tại trạm Wolfsburg , và chúng tôi đi xe về thôn xóm Neuhaus, cách đó vài cây số.

Nơi Richard ở chỉ cách 7 cây số những hàng rào chia đôi Đông và Tây Đức, cách 7 cây số những chòi canh và bãi mình.

Richard sống trong một nông trại dưới bóng một lâu đài thuộc thế kỉ 14. Khi chúng tôi đến, tôi trông thấy một con thiên nga đang lướt trên diện tích đen tối của những hào chung quanh lâu đài, như trong một vở opera của nhạc sĩ Wagner. Lúc đó là mùa thu, khu rừng chung quanh lâu đài sáng chói lọi và có những kẻ đang hái nấm.

Nông trại gồm một số những tòa nhà hình chữ U chung quanh một sân phiến đá lát đường. Nó đã được cải biến bởi người con rể anh là kiến trúc sư Reinhard Hesse. Marlene, con gái anh Richard, là vợ của Reinhard, và họ cũng ở đó với hai đứa con mình.

Nhiều gia đình Subud cư ngụ tại đó, và cũng có 2 hay 3 kinh doanh – kể cả văn phòng kiến trúc của Marlene và Reinhard - và một công ty làm những nhãn hiệu bằng cao su với máy vi tính.

Arnold Landen, người trình diễn với con rối, cũng ở đó. Chiếc xe du mục của anh đậu trong sân, những con rối của anh thì treo trên tường.

Đây là căn phòng của Richard...

Trên bàn giấy anh là những con rối wayang, một keris, một loại dao Ả rập

hình cong, những hồ sơ SICA, những hồ sơ về Park Hotel, một dự án tại Wolfsburg với sự tham gia của anh.

Có những bức họa về nước Nga – cảnh múa ba-lê theo điệu Petrouchka, cảnh một đoàn lửa hành gồm dân du mục, cảnh một phụ nữ mặc đồ đen, mỗi đêm đang đợi chờ tại một quán nước.

Có một bưu thiếp với hình nàng Mona Lisa, một tấm hình với Eva Bartok, một tấm khác với Brigitte Bardot.

Có một bức họa sao chép lại một bức họa của Picasso vẽ người đẹp Lydia Lassalle, một hội viên Subud đã làm mọi người trên thế giới say mê lối tóc cột đuôi ngựa, vì chính Picasso đã vẽ như vậy.

Có một chiếc ghế xích đu, một ghế bành, một ghế xô-pha da cừu. Còn có những tấm thảm Đông phương, những bản đồ.

Có một chỗ kín đáo nhỏ bé cho chỗ ăn sáng.

Đây là những tấm hình với những điều khắc của anh.

Một điều khắc là về một kẻ đánh cá từ truyện cổ tích của Anh Em Grimms – ‘Kẻ đánh cá và người vợ mình.’ Người đánh cá bắt được một con cá; con cá xin hãn tha mạng cho mình, cho hãn được ước muốn bất cứ những gì hãn thích. Hãn ước muốn một căn nhà đẹp thay cho túp lều lụp xụp của mình. Hãn được căn nhà đó, nhưng người vợ hãn không hài lòng, nên sai hãn đi bắt cá một lần nữa để xin một căn nhà lớn hơn.

Điều đó là như vậy nhiều lần. Vợ hãn luôn không hài lòng, và cuối cùng thì họ lại chỉ có một túp lều thô lương.

Kiến trúc đó đặt ở Slade, một thành phố nhỏ bé bên bờ sông Elbe, một con sông chảy xuôi ra biển từ Hamburg. Đó là công trình kiến trúc đầu tiên của Richard, thực hiện cuối thập niên 70. Nó đặt trên một khối hình vuông được thiết kế bởi Reinhard Hesse, người con rể là kiến trúc sư của Richard.

Có một công trình khác tại Bonn, một điều khắc đặc biệt cho người mù, một điều khắc về xúc giác, tức là để cho người ta sờ vào. Nó đặt tại Rheinaue, một khu vườn bên bờ sông Rhein.

Điêu khắc miêu tả chuyện người ta hỏi một thầy tu mù lòa thế nào là một con voi. Một kẻ cảm nhận được chân voi thì nói đó là một thân cây. Một kẻ cảm nhận được tai voi thì nói đó là lá cải bắp. Một kẻ cảm nhận được vòi voi thì nói đó là một con rắn. Một kẻ cảm nhận được đuôi voi thì nói đó là một con giun. Một kẻ cuối cùng cảm nhận được sườn voi thì nói đó là một bức tường.

“Thiên hạ viết nguệch ngoạc trên móng voi,” Richard nói với tôi, “nhưng trên đầu voi thì vẫn nguyên vẹn.”

Bố Richard là người Mỹ, mẹ anh là người Đức. Ông nội hay ngoại anh đã di dân qua Mỹ để tình nguyện chiến đấu với Bắc quân cho sự huỷ bỏ tình trạng nô lệ.

Sau chiến tranh ông lập gia đình và tới ở Hoboken, New Jersey, nơi bố Richard sinh ra. Bố Richard tới nước Anh ở tại London 18 năm, gặp bà mẹ người Đức của anh. Họ trở về Đức lúc xảy ra Thế chiến Thứ nhất.

Richard lớn lên ở Đức, được đào tạo trong ngành kinh tế. Anh làm việc cho Siemens, một xí nghiệp rất lớn, nhưng trở thành một nghệ sĩ với biệt danh “Horus” mà hiện nay trong giới nghệ sĩ người ta còn nhắc tới.

Chúng tôi ăn sáng nơi chỗ kín đáo nhỏ bé. Có 4 loại bánh mì khác nhau: bánh mì đen với hạt giống của địa phương, bánh mì lúa mạch đen giòn. Có cà chua, dưa chuột, nhiều loại phó-mát và xúc xích – tất cả đều trong một chiếc rổ trên bàn.

Những đứa cháu của anh đến ăn chung với chúng tôi. “Chúng thích bữa ăn sáng lần thứ hai và thứ ba của mình,” Richard nói với tôi.

Chúng cũng thích cảm thấy được mảnh da dưới da thịt anh.

Luôn luôn có những người đến thăm. Một hôm nọ, đó là những người con của ông mục sư đã phản đối Richard, khi anh lần đầu đem Subud tới Wolfsburg. Một hôm khác, người đến thăm chỉ là một phụ nữ ngơ ngác mà đám con nít tìm thấy ngoài đường.

Richard cầu nài khi mở đọc các thư từ của mình. “Chán thật! Đây là bức thư của một ông giáo sư người Anh muốn mua điếu khắc của tôi cho viện bảo tàng của ông. Chuyện chuyên chở ông đề nghị ra sao? Ông không nói gì hết. Có lẽ ông không muốn tác phẩm điếu khắc, mà là cái

mô hình nhỏ bé của nó. Nếu may mắn tôi sẽ nhận được 50 mark.”

Tất cả những gì chung quanh Richard đều là thần tiên, là truyền thuyết.

Người đàn ông mang bánh mì tới là một kẻ trong truyện cổ tích. Anh đã bỏ học khi còn ở lớp tiểu học. Sau đó, anh gia nhập lính lê-dương rồi mở những nhà chứa. Hiện nay anh làm loại thơ tanka và nhiều loại thơ khác của Nhật.

Đã từng có một kẻ đi giao hàng mà làm thơ tanka?

“Có lần tôi đau bụng,” Richard nói với tôi. “Chuyện gì đây? Có lẽ chỉ là táo bón, nhưng cũng có lẽ là ung thư.” Tôi hỏi latihan mình: “Cơ thể mình cần gì?” Tôi đi vào rừng và cảm thấy mình phải ăn một loại lá mọc trên các vỏ cây. Chuyện đó tôi quên hẳn đi cho tới khi một vài tuần sau tôi nhận thấy mình không còn đau đốn gì nữa.”

Tôi kể cho anh nghe là mình đã gặp Richard Crewdson, một nhân vật trong truyền thuyết của Subud, một tay đánh cờ nhà nghề, một kẻ viết một cuốn tiểu thuyết về chính mình.

“À, tôi cũng quen biết anh ấy. Hai lần tôi đã có chuyện với anh ấy qua một chứng đau lưng. Có lần tôi ở chung với một anh bạn tại một phòng trong một chung cư ở New York. Anh bạn đó nuôi một con thỏ. Richard Crewdson cũng ở đó. Một buổi sáng nọ khi đang đứng trước một tấm gương để cạo râu, tôi chợt cảm thấy có gì đó cản chân mình. Tôi bị một cú xốc khiến phải bật ngửa bị trật khớp xương sống. Đó là con thỏ. Tôi hầu như không thể đi đứng. Cách duy nhất để đi đây đó trong New York là mượn một chiếc dù làm gậy chống của một người làm cảnh vệ cho anh Richard.

Lần khác là tại Cilandak, khi tôi vừa tắm xong thì trông thấy anh ấy mặc đồ ăn mừng sinh nhật. Tôi lớn tiếng cười khiến phải bật ngửa bị đau lưng. Nhưng không hề chi vì có một chuyến đi chơi bằng xe buýt tới Vườn Hoa ở Bogor. Tôi đau lưng nên được phép đi xe hơi, và trong xe hơi có một kẻ giải đáp cho tôi tất cả những câu hỏi về Hồi giáo.

Có một nhân vật nọ, Richard kể cho tôi, là thợ in và anh đã rất thành đạt trong nghề nghiệp. Nhưng anh chán cái nghề đó nên viết thư cho Cilandak để hỏi công việc nào là đúng hợp với mình. Anh nhận được một thư hồi đáp cho hay anh là họa sĩ.

“Anh nhọc nhằn mất nhiều năm học cách trở thành một họa sĩ, nhưng hoàn toàn đã không thành công,” Richard nói với tôi.

“Anh ấy chẳng có chút tài nghệ nào?”

“Hoàn toàn chẳng có gì. Tất cả những gì anh vẽ là những con ngựa, và những con ngựa đó luôn quá ngắn.”

Nhận vật đó đã đau khổ nhiều tới nỗi khiến Richard thấy thương hại anh, vì Richard biết là có chuyện gì đó không ổn ở Cilindak. Anh viết thư cho một người bạn mình để nhờ người đó coi lại nguyên bản bức thư trong đống hồ sơ. Tất nhiên là có một sự sai lầm, chỉ sai một chữ thôi nhưng lại khá nghiêm trọng. Bức thư hồi đáp đáng lí ra đã phải nói công việc đúng hợp với nhân vật đó là nghề in [Tiếng Anh *painter* là họa sĩ và *printer* là thợ in].

“Anh ấy đã đau buồn?” tôi hỏi Richard.

“Không, hoàn toàn không. Anh ấy đã vui mừng vì được giải thoát khỏi việc trở thành một họa sĩ. Anh đã làm thợ in trở lại và hiện nay rất sung sướng với nghề nghiệp mình.”

Richard đưa cho tôi coi cuốn nhật kí của anh, những gì anh ghi chép về những chuyến du hành của mình, trong đó không chỉ có những gì anh viết mà có cả những bức họa nhỏ bé, những phác họa, những phong cảnh, những biếm họa và những tấm hình, kể cả những vé xe lửa, những lá hoa.

“Khi người ta trải nghiệm coi xem có làm được chủ tịch của SICA hay không,” anh nói với tôi, “tôi đặc biệt mặc một bộ đồ màu trắng cho sự vinh dự đó. Nhưng trong lúc ăn sáng có ai đó đã làm đổ một chén súp củ cải đường lên áo. Khi người ta kêu tôi ra làm trải nghiệm, tôi nhận thấy một vài đứa ranh con đã buộc những dây giày của mình vào nhau, và mọi người phải chờ đợi tôi dài lâu để cho tôi tháo gỡ dây giày.”

Tới lúc chúng tôi đi dạo trong rừng.

Trước hết, Richard phải ăn mặc một cách thích đáng. Anh mang một chiếc nón, một áo choàng, một cây gậy chống, một túi đựng những trái táo cho ngựa, một túi gồm những mẫu bánh mì khô cho những con thiên nga.



Kể đến, chúng tôi phải xua đám cừu vào chuồng. Trong lúc chúng tôi đang làm điều đó, đứa cháu gái của anh tìm thấy một con dao mà anh đã đánh mất cách đây 5 năm, một con dao mà một dân du mục đã tặng cho anh và bị mất trong lúc anh xén tỉa những thân cây. Anh cũng dùng con dao đó cho những điều khắc của mình, và rất lấy làm vui mừng có nó trở lại.

Chúng tôi đưa đám cừu vào một chuồng trong đó có đủ những thứ đáng chú ý. Chẳng hạn, có một giầy thừng mà dân chăn bò ở Á Căn Đình dùng.

Chúng tôi đi tản bộ bên những hào xung quanh lâu đài để nuôi ăn đám thiên nga. Chúng tôi gặp một cặp vợ chồng. Người chồng có một khuôn mặt đỏ sạm mà tôi chưa từng thấy ở bất cứ ai khác, như củ cải đường bị chứng ngập máu. Sau này, Richard cho tôi hay đó là viên cảnh sát trưởng.

Chúng tôi đi qua những ruộng đồng cải bắp và su hào, cho tới khi tìm thấy con ngựa Tassilo. Richard kể cho tôi nghe như thế nào anh đã tìm thấy nó.

“Cách đây vài năm, trong lúc đang đi bộ vất vả qua rừng núi Harz chúng tôi cần một con ngựa để kéo xe tải. Một anh nông dân bán cho chúng tôi một con ngựa không mấy tốt. Chúng tôi phải ai đó đi tìm một con ngựa khác. Tôi tập hợp tất cả những kẻ còn lại trong đoàn người của chúng tôi tại một túp lều trong rừng, để đọc cho họ nghe một chương trong tiểu thuyết của Tolkien. Đó là chương về các Kỵ Sĩ Áo Đen. Chúng tôi liền nghe thấy tiếng cà-lích cà-lốp, cà-lích cà-lốp xuyên qua khu rừng, và kể mà chúng tôi đã phải đi đang trở về với con ngựa Tassilo.”

Chúng tôi đi vào khu rừng. Mặt đất bị những con gấu rừng làm cho lún sâu.

Có những chòi của dân đi săn. Đây là một con đường mà những con nai đực thường dùng.

Trong lúc đang đi chúng tôi gặp một kẻ ăn mặc rất chỉnh tề. Y mặc một chiếc áo gió nhung kẻ, một cái quần chần gối với đôi vớ dài; đầu đội một chiếc mũ phớt với dây chảo quanh mũ. Giọng nói của y rất trầm. Y chuyện trò với Richard một lúc rất lâu bằng tiếng Đức.

Richard cho tôi hay anh đã không gặp y cách đây 25 năm. Họ đã cùng nhau chiến đấu ở Nga, và cũng như Richard y đã bị thương 3 lần. Ông già y là một cán bộ lâm nghiệp, một kẻ đã bắn chết một tên săn trộm, nên đã phải biệt xứ.

Chúng tôi chen lấn qua những cây cối để tới một túp lều nhỏ bé. “Tôi đem con cái mình tới đây lúc Giáng Sinh khi mấy bà đang nấu ăn. Tôi nói với chúng đây là căn nhà của một phù thủy. Tôi mang theo một cây nến để chúng hát những bài ca Nô-en với giọng điệu êm dịu, để thương của chúng.”

“Varindra Vittachi không thích đi vào những khu rừng,” Richard nói với tôi. “Anh ấy nghĩ nơi đó có đầy rắn.”

Wolfsburg thành lập trong năm 1938 để trở thành nơi chốn của xưởng Volkswagen. Vị trí của nó thuận tiện vì cách xa biên giới miền Đông và trên miền Trung với sông đào cho sự chuyên chở. Đó là thành phố của dân lao động. Sau chiến tranh, nhiều dân tỵ nạn tới đó từ Đông Âu.

Nó khiến tôi nghĩ tới Canberra, thủ đô của Úc, một thành phố nhân tạo khác. Ở Canberra chính trị và ngành dân chính chiếm ưu thế, thì ở Wolfs-

burg đó là Volkswagen. Như Canberra, nó có một hệ thống đường xá tuyệt hảo và địa vị tại công xưởng, cũng như địa vị trong ngành dân chính ở Canberra, tương đương với địa vị xã hội.

Richard quen biết giáo sư Kolle, nhân vật khai sáng của thành phố. "Kolle thích nói chuyện với các yêu tinh và thường xuyên trao đổi thư từ với nhà văn Tolkien để bàn luận về bản chất của gã quái vật Gollum trong tiểu thuyết của Tolkien hay những điều như vậy. Hiện nay ông ở Bavaria, trên núi. Một nhân vật kỳ khôi! Ông nói chuyện với các ngôi sao trong khi đang đứng trong những dòng suối lạnh buốt trên núi."

Richard tin rằng Neuhaus là một giao điểm địa lý. Nơi phân chia những tuyến giữa Đông và Tây, Bắc và Nam, giao điểm là tại đây. Trục Đông Tây là tuyến phân chia các băng hà với nơi đích thực là Âu Châu. Nếu đi theo tuyến Bắc Nam, anh nói với tôi, người ta sẽ tìm thấy một tuyến gồm những lâu đài của dân Wends, một tộc Slave đến từ phương Tây với 3 cánh quân.

"Có lần tôi đã đến vùng của dân Wends. Những làng mạc tại đó vẫn còn xây theo hình tròn, theo kiểu những khu định cư xưa kia của dân Wends. Tôi gặp một ông hiệu trưởng già, một kẻ nghiên cứu các huyền thoại. Ông ấy nói cho tôi hay về một Hòn Đá của dân Wends. Một đêm nọ, chúng tôi đi kiểm cái hòn đá trừ danh đó. Tôi lặn té xuống từ một ngọn đồi, và dưới chân hòn đá đó thò ra ngay trước mặt mình. Chúng tôi nói là mình sẽ đánh dấu nơi chốn đó, nhưng lại chưa từng làm điều đó."

Có lần anh đã đến M'Zab, một nơi sâu kín trong sa mạc của nước Algeria, nơi có những người theo đạo Hồi nhưng đã không tiếp xúc với những nền văn minh khác trong nhiều thế kỉ. Những người đó đã phát huy được những hệ thống dẫn thủy kì diệu và một lối xây cất dùng đá từng là một nguồn cảm hứng cho kiến trúc sư Le Corbusier.

Lúc Giáng Sinh người ta yêu cầu anh kể lại những gì anh biết về Chúa GiêXu, và anh đã nói về Phúc Âm trong hai tiếng đồng hồ, về những truyền thống của sa mạc, khi mọi người ngồi dưới không khí trong lành của sa mạc, giữa những căn nhà bằng đá.

Một hôm nọ, một vài đứa trẻ đã dụ anh tụng niệm sự Tuyên Tín khiến thành một người Hồi giáo. Anh đang ngồi phác họa thì những đứa trẻ đó đến bên anh. Một đứa nói được một chút tiếng Pháp.

“Bác nói được tiếng Ả Rập?” đứa bé đó hỏi.

“Không, không có là bao.”

“Bác có thể tụng niệm cái này?” Chúng đưa cho anh đoạn kinh Quran chứa sự Tuyên Tín.

Chúng liền la hét chạy đi chỗ khác: “Bây giờ bác đã thành một người Hồi giáo.”

Sau chiến tranh anh vẽ một số quảng cáo theo kiểu Tây phương cho một hãng làm thuốc lá tên là Old Joe. Nhờ đó mà người ta biết tới tên tuổi anh, và một ngày nọ khi nhìn thấy anh ngồi vẽ trong rừng, một vài đứa trẻ tới hỏi chuyện anh.

Lúc lễ Phục Sinh trong năm 1949 anh đem 12 đứa trong số những đứa trẻ đó đi cắm trại tại một hẻm núi trong một khu rừng gần Wolfsburg. Từ đó một nhóm thiếu niên được thành lập lấy tên là Đoàn Cú Rừng.

Cuộc đi cắm trại đầu tiên là khởi đầu của nhiều cuộc du ngoạn mạo hiểm. Họ tới Corsica, hai lần tới những sa mạc của Bắc Phi và tới ngay cả những vùng địa cực của Scandinavia.

Anh đưa cho tôi coi nhiều tấm hình. “Đây là lúc ở Corsica trong năm 1965.” Mang mặt nạ với ống thở họ đứng chung quanh một nông phụ ngồi trên một con lừa.

Năm 1952 là Bắc Phi. Những dân du mục. Tangiers. Algiers. Những tu viện trong sa mạc. Có những tấm hình với những tu sĩ nam và nữ đi cùng với một đoàn lữ hành. Tu viện nơi nhà văn Saint Exupery lần đầu tiên đọc tác phẩm *Hoàng Tử Tí Hon* [tác phẩm nổi tiếng này cũng đã được dịch ra tiếng Việt].

Bảy năm sau cuộc cắm trại đầu tiên là sự thành lập của một nhóm nữ nhi lấy tên là Đoàn Cú Nhà.

Đó là những giây phút tuyệt vời. Họ lưu lại viện sơ tu của dòng ‘Những Anh em Nhỏ bé của GiêXu,’ nơi của Đức Cha Charles de Foucauld tại Eil Cheirkl, cách 900 km tỉnh Roan của Algeria. Đó là một trong những cao điểm của đời anh.

Anh đã tìm thấy Subud như thế nào?

Mọi việc bắt đầu trong năm 1965 tại rặng núi Atlas của Phi Châu.

Anh đến Morocco với bà xã và một người bạn, và bởi có một cuộc đảo chánh nên họ phải ngủ một vài đêm tại tu viện Toumliline của dòng tu Benedictine, nơi gặp gỡ từ trước tới nay của người Hồi giáo, Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo. Tại nơi tôn nghiêm đó, Richard mãnh liệt cảm thấy những gì mình làm cho giới trẻ là sự chuẩn bị cho một cái gì khác.

Ngay sau khi trở về Wolfsburg, anh gặp một phụ nữ đưa cho anh đọc những sách của Gurdjieff và Ouspensky.

Năm 1958 anh đọc những gì người ta viết về trung tâm Gurdjieff tại Coombe Springs. Anh viết thư cho họ, và cuối cùng nhận được một bức thư mời anh tới thăm. Ngày 18 tháng 7 năm 1958 anh quyết định tới thăm nhân tiện lúc tới Luton, một thành phố có quan hệ với Wolfsburg. Cùng với 16 đứa trong Đoàn Cú Rừng và 7 đứa trong Đoàn Cú Nhà, anh đến Coombe gặp ông John Bennett.

“Có 8 đứa trong đoàn quyết định gia nhập Subud. Vài đứa khác thì tất nhiên tuổi còn nhỏ, và có những đứa không muốn vào. Những đứa gái đi cùng với một nữ phụ tá, và ông B, người ta gọi ông là vậy, giảng giải những chuyện khó hiểu, trước khi với một nụ cười khuyến khích dẫn chúng tôi vào một phòng họp.

“Chúng tôi phải cởi giày, tôi thấy như vậy khá u ám. Tôi miễn cưỡng nhắm mắt lại, nhưng cũng không quên mình là một tài tử võ sĩ quyền Anh hạng nặng, nên có thể tự bảo vệ mình nếu có chuyện gì khôì hài xảy ra.

“Tôi lập tức cảm thấy một sự rung động mãnh liệt trong cơ thể – một triệu volt – và nghĩ là mình sẽ chết. Tôi cảm thấy có những sinh linh vô hình đụng vào mình. Đó là những giây phút sung sướng nhất trong đời tôi. Đêm hôm đó, chúng tôi dựng lều trên một bãi cỏ tại Coombe, và ca hát cho tới bình minh.

“Chúng tôi thề là sẽ theo đường lối tu tập này trong 10 năm.”

“Chúng tôi gặp một hội viên Subud đầu tiên là người Đức, một kẻ làm phô-mát nặng mùi. Như vậy người Đức chúng tôi có thể chống cự lại

người Pháp, mà kẻ đầu tiên vào Subud là một tay bán cá.”

Subud đã ảnh hưởng tới Wolfsburg không như tại những thành phố khác. Trong thập niên 60 Subud bắt đầu thuê nhà Forsthaus, một tòa nhà lịch sử bên cạnh lâu đài Wolfsburg. Hội nghị Subud Thế giới 1975 được tổ chức tại Wolfsburg, dùng Tòa Thị Chính làm nơi hội họp, những ngôi làng xây cất cho nhân công của xưởng làm nơi ăn ở cho những kẻ tới dự.

Reinhard, con rể của Richard, là người đã thiết kế cung thiên văn, kể cả vòi nước có tính chất trang trí, trông như một ngọn suối trên núi tại nơi buôn bán ngoài trời, ngay bên kia một tiệm bánh mì của hội viên Subud.

Trong Tòa Thị Chính có một bức biếm họa với tất cả những nhân vật tai to mặt lớn của Wolfsburg trong một bữa yến tiệc thời trung cổ. Sau này, người ta yêu cầu anh vẽ một bức tương tự tại Tòa Thị Chính ở Luton, một thành phố liên quan tới Wolfsburg (bởi có những công xưởng của hãng Vauxhall tại đó).

“Người ta đã tức giận vì bị biếm họa?” tôi hỏi.

“Không chút nào. Người ta còn lấy làm thích thú. Những kẻ tức giận là những kẻ không được vẽ trên bức họa. Để làm cho họ vui thích, tôi nói: ‘Đây này, đây chính là hình của bác.’ Họ liền lấy làm vui thích.”

Nhưng Subud không luôn được chấp nhận ở Wolfsburg.

“Khi Subud lần đầu tới đây, có những tin đồn là chúng tôi tổ chức những cuộc chè chén trác táng. Viên thư kí tòa thị chính kêu tôi tới hỏi chuyện. Lúc đó là mùa đông, tôi nói với ông ấy: ‘Nếu ông nghĩ là chúng tôi trần truồng nhảy múa trên bàn, thì tại sao tôi lại không bị cảm hàn?’”

Nhưng cuối cùng thì mọi chuyện đều tốt đẹp, bởi cậu con trai của viên thư kí tòa thị chính đã kết hôn với cô con gái của Richard, như trong truyện tình Romeo và Juliet.

“Tôi cùng ông thị trưởng Wolfsburg chính thức tới thăm Luton. Ông thị trưởng Wolfsburg không quen dùng nữa theo cách của người Anh, nên đã làm bỏng một miếng khoai tây vào quần áo bà xã ông thị trưởng Luton. Ông thị trưởng Wolfsburg đọc bài diễn văn của mình một cách quá nhanh khiến tôi không theo kịp để dịch. Nên tôi đã làm bài diễn văn

của chính mình với một lô những câu nói đùa. Ông thị trưởng Wolfsburg lấy làm hài lòng về sự thành công của mình, và mọi người đều nghĩ ông là một nhân vật kỳ khôi. Sau đó, chúng tôi là một phái đoàn tới Marseilles và rất nhiều nơi khác nữa.”

Đặt căn cứ tại nhà Forsthaus, nhóm Subud bắt đầu phát triển một lối sống cộng đồng phong phú và tráng kiện.

Họ tổ chức những cuộc nghiên cứu trong đó trong một năm trời họ tìm hiểu một nền văn hóa nào đó, học ngôn ngữ, âm nhạc và văn học của văn hóa đó. Nhiều vở kịch cho sân khấu đã được tạo ra, phái nữ thường làm công việc may vá các trang phục, và đỉnh điểm của tất cả những điều đó là diễn xuất và vui chơi.

Đầu tiên có một lễ hội theo kiểu Ba Tư. Họ tụng niệm kinh Koran và ngâm thơ Ba Tư.

Kế đến là một lễ hội theo kiểu Nga. Điều này là do những trải nghiệm của Richard trong chiến tranh, một thiện ý cho hòa bình, một thiện ý đền bù.

Năm 1971 anh trở thành chủ tịch của ISC. Văn phòng của anh đặt tại nhà Forsthaus, và có hơn 30 người hỗ trợ anh.

Họ tổ chức những cuộc du hành mất nhiều công sức. Có 50 người trong số họ đã đi lên rặng núi Harz trong 9 ngày, tổng cộng là 300 km.

Lần thứ hai có 20 người trong số họ, và họ đã mất 22 ngày thì mới tới được mục tiêu, một nông trại cách 300 km về hướng Nam.

Cũng có những buổi cắm trại mùa hè tại một nơi chốn tên là Raimbach. Họ đốn cây, cắt những vải bạt làm một thành phố gồm những lều rạp rục rạc trong bóng tối. Từ khắp thế giới có những người đến xem.

Có buổi cắm trại Sói Trắng trong năm 1972.

Năm 1973 có buổi Mặt trời Ban ngày.

Năm 1975 có buổi Hoa xanh Dương.

Biên giới chỉ cách vài cây số [Lúc đó nước Đức còn chia thành Đông và Tây Đức]. Họ thường đi dò thám những chòi canh trên đó có một người

lính dùng ống nhòm quan sát họ.

Nhưng rồi chuyện đó trở nên căng thẳng. Thiên hạ nói rằng họ không còn đời sống riêng tư nữa. Mỗi đêm họ đều có mặt tại trụ sở Subud, nên để con cái họ ở nhà một mình. Nhiều đứa trẻ lớn lên mà cảm thấy cay đắng và phẫn uất vì không bao giờ nhìn thấy bố mẹ mình.

Năm 1975 tại Hội Nghị tất cả những điều được đó kết thúc một cách vẻ vang, và đó cũng là lúc Bapak nói rằng không nên tiếp tục làm như vậy nữa. Người ta còn làm như vậy một hay hai năm nữa, nhưng sau đó thì chẳng còn gì nữa.

Điều đó quá căng thẳng, quá có tính cách cộng đồng. Thiên hạ đã đánh mất cá tính mình.

Đó là một đề tài duy nhất mà bạn không thể tranh luận cùng Richard. Theo cái nhìn của anh, tất cả những điều đó là đúng. Không gì có thể thuyết phục anh như vậy là không đúng.

“Tại sao chúng ta luôn thoái hóa?” anh muốn nói là Subud, khi nhớ lại cái thời kì là chủ tịch ISC của mình. “Anh Lienhard Berger (một quản đốc làm việc cho hãng Volkswagen) phụ trách kinh doanh. Anh đã triển khai một hệ thống tuyệt vời với 70 kinh doanh hợp tác với nước ngoài. Chưa từng có một điều gì như vậy từ trước tới nay. Điều gì đã xảy ra? Hiện nay thì chẳng còn gì nữa.”

Park Hotel là một kinh doanh Subud trong đó có sự tham dự của Richard, Reinhard và một vài người khác. Họ rất hãnh diện vì khách sạn đã kịp thời xây xong, tốn kém không là bao mà còn kiếm lời được. Đây là một thí dụ điển hình về sự làm việc có hiệu quả của người Đức, nhưng ở Anh thì một dự án xây khách sạn hết sức tốn kém và được quảng cáo rầm rộ, đã cuối cùng phải sụp đổ vì nợ nần quá nhiều.

Subud bắt đầu dính líu tới Park Hotel, khi anh Reinhard Hesse thấy trên báo một quảng cáo yêu cầu có người bỏ thầu xây cất nó. Họ chụp lấy cơ hội đó, sửa sang nó lại, và tới tháng chạp năm 1984 thì nó được khai trương.

Có 40 phòng và 60 giường ngủ, cạnh đó là một khu rừng chưa khai phá. Đó là một di tích lịch sử của Wolfsburg, bắt đầu từ những năm 1930.

Bên trong thật ấm cúng, có bánh mì nhỏ khô giòn và cà phê còn nóng. Tôi nói chuyện với anh quản đốc, một hội viên Subud, khi anh đi thanh sát đây đó để chỉ huy công việc cho nhân viên thư kí và nhà bếp. Tôi cũng cùng anh đi tới ngân hàng, rồi đi mua một vài tấm nệm lót cho một buổi hội nghị bắt đầu ngày mai. “Luôn có chuyện để làm trong cái kinh doanh này. Ban đầu, chúng tôi nghĩ mình có thể làm việc bán thời gian.” Anh quản đốc đã chỉ được đào tạo quản lí những kinh doanh nhỏ bé, nhưng ngay trước lúc lãnh nhiệm vụ mình anh đã làm nghề vật lí trị liệu. Anh đã từng phụ trách ban vật lí trị liệu của một bệnh viện.

“Ban đầu chúng tôi nghĩ đó sẽ chỉ là một khách sạn loại thường, còn tôi thì tiếp tục theo cái nghề vật lí trị liệu của mình. Nhưng thiên hạ thích cái không khi nơi đây, họ thích cách trang trí của chúng tôi. Chúng tôi sơn màu trắng, và vài người nói rằng như vậy thì không được – trông quá giống với một bệnh viện – nhưng thiên hạ nói họ cảm thấy sáng khoái khi họ tới đây. Thường thường thì các khách sạn đều màu xanh lá cây và màu nâu, bởi như vậy thì có thể che dấu những chỗ dơ bẩn và khiến cho người ta cảm thấy thoải mái. Người ta thích cách phục vụ và có thể đi tản bộ ngay trong vườn.

“Chúng tôi cảm thấy điều này là hệ trọng, khi tìm cách duy trì những gì mật thiết liên hệ với lịch sử của Wolfsburg, những gì đã có kể từ những ngày đầu tiên của thành phố, những gì liên quan tới sự tăng lớn của thành phố. Những nghệ sĩ đem văn hóa tới cho công nhân thường lưu trú tại đây.”

Năm ngoái, Richard đã có một cuộc triển lãm về những bức họa mà đề tài là nước Nga.

“Nước Nga. Suốt năm ngoái tôi chỉ vẽ về nước Nga, khi nhớ tới những cảm xúc của mình về một đất nước mà gần 5 năm tôi là một người lính và bị giam giữ. Tên những đô thị và nơi chốn tại đó gợi cảm hứng cho tôi: Uman và Morgorod, Charkow và Stalino, Somlensk và Minsk...Nước Nga là Matjuschka, là bà mẹ yêu dấu.

“Tôi rất yêu đất nước đó, không hề thắc mắc về những vấn đề chính trị. Tôi cảm thấy bốn phận mình là phải làm điều gì đó để chữa lành những vết thương mà người Đức đã gây cho người Nga. Đó là điều tôi tìm cách làm với những bức họa của mình.

“Tôi vẽ về những giấc mơ của mình là những huyền thoại và truyền thuyết, những nhân vật của nước Nga: Petrouchka, Radda, cô gái du mục trong truyện của Gorki; những con búp bê trong truyện của Diaghilev; những dân quê mộc mạc trong truyện của Pushkin, Gogol, Bunin, Paustowskij và những nhà văn khác.

“Nhưng hình tượng quan trọng nhất đối với tôi là nàng Nesnakomba. Nàng là một phụ nữ kỳ bí trong một bài thơ của Alexander Bloch. Nhà thơ đó nói rằng nàng đẹp vô cùng: mặc toàn đồ tơ lụa màu đen, mang một chiếc nón to lớn màu đen với lông đà điểu, như các phụ nữ thanh lịch hồi đầu thế kỉ. Khuôn mặt nàng một phần bị che dấu bởi một khăn trùm màu xanh đậm. Kỳ bí, thật kỳ bí, đó là điều khiến tôi thích nàng.

“Nàng không ngại đi ngang qua những kẻ đang nhậu nhẹt say sưa trong một tiệm ăn, để đến ngồi bên một cửa sổ, một cách yên lặng và bí ẩn. Tôi nghe nói tới nàng lần đầu tiên khi một phụ nữ trẻ, một bác sĩ phẫu thuật của Alma Alta, đi vào xưởng vẽ của tôi cách đây hơn một năm. Điều đó là nguyên nhân của một lô những tưởng tượng nghệ thuật có sức sống trong những tác phẩm của tôi.”

Tháng chạp năm 1985 Richard và Arnold Laden tổ chức một cuộc triển lãm tại nơi là sân nuôi gà. Arnold trưng bày những con rối rất đẹp từ một truyện của Tolstoy. Hai tác phẩm của Richard về nàng Nesnakomka lập tức bán được với một giá khá cao, may thay, bởi năm đó là một năm khó kiếm ăn.

“Tôi chơi nhạc của Rimsky-Korsakov, Stravinsky để tạo nên một không khí làm cho cảm xúc của thiên hạ được cởi mở. Theo tôi thấy, thiên hạ quả thực đã xúc động. Họ có thể cảm nhận được những gì tôi tìm cách làm. Tôi yêu nước Nga, tôi muốn lật đổ tất cả những thành kiến. Anh thấy đó, chỉ cách biên giới có 7 km, nơi có hàng rào kẽm gai và chòi canh.”

Đêm cuối cùng ở chung với Richard, tôi thấy anh tỏ vẻ bồn chồn lục lọi trong một cái tủ, tay cầm một áo len chui đầu màu ka-ki.

“Anh thấy đấy. Tôi đang kiếm những chiếc quần của mình mà con gái tôi đã liệng bỏ. Nó không biết là những quần đó cao quý với tôi như thế nào, và tôi đã tìm thấy chiếc áo len chui đầu mà tôi nghĩ là mình đã đánh mất. Tôi mang chiếc áo này khi 3 lần bị thương tích xuyên qua phổi. Anh thấy

không, 3 trái tim nhỏ màu đỏ này...Những trái tim đó đã được một cô y tá thêu vá, trong lúc tôi bị giam cầm để lấp những cái hố do bom đạn tạo ra.

“Lúc bắt đầu chiến tranh tôi là dân bộ binh. Người ta gọi chúng tôi là những ‘Con Gấu của Berlin.’ Mọi người đều ưa mến những dân vùng Bavaria, nghĩ họ là những kẻ ranh ma với quần đùi bằng da và ngữ giọng ngộ nghĩnh. Nhưng điều này thì anh đã biết: Bavaria và Munich là nơi mà tại Đức Quốc Xã đã khởi nghiệp. Berlin thì không. Berlin theo phe xã hội. Còn những ‘Con Gấu của Berlin,’ hiện nay thì chỉ còn 2 hay 3 mạng...

“Năm 1943 người ta lập lại đội kỵ binh, thật không thể ngờ, bởi những xe vận chuyển dùng máy luôn bị kẹt cứng trong đầm lầy. Có một thời, tôi chỉ huy một vài quân Cossack. Họ rất nhiệt liệt. Có lần chúng tôi giao chiến với một vài người Mông Cổ. Có 2 kẻ dùng những thanh kiếm dài công kích tôi. Đó là điều khó quên được. Đánh xấp lá cà dưới cơn tuyết.

“Tôi 3 lần bị một mảnh đạn bắn trúng. Nằm trong cơn lạnh bên cạnh một xác chết...

“Tôi trông thấy một kẻ xé nát dương vật đông lạnh của hắn. Tôi ăn thứ khiến nôn mửa. Mình điên dại, mình ăn bất cứ gì. Ăn vỏ cây, bất cứ gì. Vì thế cho nên thậm chí cho tới nay, tôi không chịu đựng được cảnh thiên hạ bỏ phí đồ ăn.

“Tôi không muốn nghĩ tới những chuyện đó, nhưng có lẽ bây giờ thì nên nghĩ tới. Tất cả chúng tôi đều như nhau. Mọi người đều lạnh cóng, mọi người đều sợ hãi, mọi người đều thấy nhớ những người thân yêu của mình.”

Tìm thấy chiếc áo len chui đầu hình như là khiến trút được những gì trong lòng, nên suốt đêm anh nói về chiến tranh. Có lần anh đang bên một bụi cây nhỏ bé nơi chiến trường, thì chợt nghe thấy một tiếng nói: ‘Đứng lên! Chạy mau!’ Anh chạy đăm sầm xuống đất, quay đầu nhìn lại thì thấy một quả đạn pháo nổ nơi anh đã ngồi. Một lần khác, anh cùng một đoàn hộ tống đi quanh co qua những thảo nguyên của Ukraine. Anh và một chiến hữu ngồi trên một chiếc xe ngựa kéo bởi 3 con ngựa ốm yếu mà họ trưng dụng của một nông dân.

Họ không theo kịp đoàn hộ tống. Hôm đó là một ngày nóng nực.

Họ ngủ gà ngủ gật. Richard chợt thức dậy nhận thấy chỉ có mình họ nơi thảo nguyên mênh mông. Ngay lúc đó một chiếc máy bay bay thấp xuất hiện để bắn phá xe ngựa.

Anh và người bạn vội nhảy xuống trên mặt đất tới bên con đường với nhiều chỗ lún sâu. “Hàm răng tôi đâm sâu xuống mặt đất của Ukraine.” Người bạn anh bị thương, sau đó phải cưa chân.

Richard thoát nạn được ban thưởng Huy Chương Sắt. “Cho cái gì? Cho lòng can đảm nằm trong một chỗ đất lún sâu!”

Anh 3 lần bị thương nơi đầu gối bởi những viên đạn của một khẩu súng lục.

Anh trông thấy một sĩ quan Nga nhắm súng bắn mình. Cảm thấy một cơn đau không thể chịu đựng. Ném một quả lựu đạn nhưng không biết có trúng đích hay không. Anh được một sĩ quan Đức cứu thoát mang anh lên một chiếc xe lội nước xuất hiện từ một hồ nước.

Anh còn nhớ là mình đã đi xe lửa. Chân anh xưng vù đầy mủ.

Tới lúc phẫu thuật thì không có thuốc gây mê, nên người ta lấy băng đá bọc đầu gối anh. “Tôi còn nhớ tới mỗi vết cắt do con dao của y sĩ phẫu thuật.”

Hai viên đạn được lấy ra. Viên thứ ba thì được lưu giữ để cho con cháu anh chiêm ngưỡng.

Anh đã có mặt ở Berlin trong những ngày cuối cùng.

Giao chiến từ khu phố này qua khu phố khác, từ căn nhà này qua căn nhà khác.

Anh trông thấy một chiến xa Nga đi vào một khu phố nã đại bác. Ba mảnh đạn rạch thủng xuyên qua ngực anh.

Người ta đem anh tới hầm trú ẩn của Hitler. Một cô y tá xinh đẹp thì thầm cho anh biết Hitler đã chết. May thay.

Anh nằm dưới đất với hàng trăm người khác, những kẻ bị thương và đang chết. Có những tiếng bắn của súng lục. Nhiều sĩ quan SS đã tự sát.

Chợt nhiên chung quanh anh trở nên trống vắng. Mọi người đã đi mất, trừ những kẻ không thể đi đứng. Hết giờ này qua giờ khác Richard nằm trên mặt đất đông lạnh, trong khi chung quanh anh có những kẻ đang chết.

Có người mở cửa. Anh trông thấy một tên lính Nga bước vào, đi từ xác chết này qua xác chết khác. Tên lính đó đi tới phía Richard, nhìn thẳng vào cặp mắt anh, đặt nòng súng lên ngực Richard. Nhưng hắn chợt thay đổi ý định, lấy chiếc đồng hồ đeo tay của anh rồi đi mất.

Anh còn nhớ tới mình đã được đem tới một nhà thương điên trong một thời gian. Kế đến là bị đưa lên một xe lửa chạy về nước Nga ở hướng Tây. Anh nằm trên sàn một chiếc xe vận tải chở bò. Có kẻ đá lên người anh. “Đây này, đây này, anh còn thấy được những vết bẩn trên chiếc áo len chui đầu của tôi.”

Trong một trại giam tù binh ở Nga, khi tìm thấy một hộp bút màu cho trẻ thơ và một vài trang giấy, anh bắt đầu vẽ.

Một sĩ quan nhận thấy những nỗ lực của anh, và người ta giao cho anh công việc sơn vẽ nhà giải trí của các sĩ quan. “Bằng cách đó, tôi đã sống sót. Tôi được cho thêm phần ăn. Món hầm với những miếng mỡ trong đó. Mỗi sáng khi đi cạo râu, tôi đi ngang qua xác những kẻ ban đêm đã chết vì đói.”

Có lần có một màn khiêu vũ trong nhà giải trí của các sĩ quan. Richard bạo dạn xin được nhảy chung với một nữ bác sĩ Nga xinh đẹp. Anh tìm cách ve vãn cô với thứ tiếng Nga nói bập bẹ của mình, khi họ cùng nhảy múa theo âm thành đàn balalaika.

Một vài ngày sau đó, anh quyết định chạy trốn. Anh lên vào chiếc xe với đám tù binh được hồi hương. Cô bác sĩ xinh đẹp bước lên xe để đếm xem có bao nhiêu tù binh. Cô nhìn Richard trong một lúc lâu, rồi bước qua chỗ khác cho anh trốn thoát.

Khi tới Tây Berlin, anh đã khóc, khóc rất nhiều.

Lúc bình minh chúng tôi đi dạo bên cạnh lâu đài.

Richard nói với tôi là có lần anh đến Indonesia vì buổi họp nào đó, người ta quyết định đi leo núi ở Bogor cho được khuây khỏa. “Jakarta là một

thành phố bản thủ, rất nóng, rất ẩm, rất ngọt ngọt.”

Có một đoàn xe đi tới đó. Richard có thể chen lấn vào chiếc cuối cùng. Nhưng có tin là Richard phải đi cùng với Bapak trên chiếc xe thứ nhất.

Anh lên chiếc xe đó. Bapak vỗ cho dẹt xuống chỗ ngồi bên cạnh mình của Richard.

Richard tìm cách nói chuyện với thứ tiếng Indo nói bập bẹ của mình, nhưng may thay, cả anh và Bapak đều buồn ngủ. Sau khi ngủ Richard thức dậy thấy khuôn mặt của Bapak sát cạnh mình. Bapak mỉm cười, nhẹ nhàng đụng vào cánh tay anh.

“Đây là một ân phước! Thật tuyệt vời! Được cùng ngủ trưa với sứ giả của Thượng Đế!”

Bên những hào đen tối con thiên nga màu trắng lướt tới, để ăn những mẩu bánh mình khô cho nó.

Chín mục tiêu của Subud

Hội Subud có 9 mục tiêu để thúc đẩy sự phát triển của Subud và hạnh phúc của nhân loại.

- 1) Làm cho hội viên dễ dàng có thể phụng thờ Thượng Đế qua latihan, và đáp ứng những nhu cầu của hội viên Subud.
- 2) Duy trì đường lối tu tập của latihan, khiến cho thiên hạ bất cứ đâu có thể theo tập theo cách ban đầu được tập luyện dưới sự hướng dẫn của Bapak.
- 3) Bảo toàn thanh danh của Subud và cung cấp thông tin về latihan.
- 4) Khuyến khích hòa bình và hòa khí giữa người này và người kia.
- 5) Tạo những phương tiện giáo dục cho sự phát triển trọn vẹn tiềm năng của con người.
- 6) Giảm thiểu tình trạng nghèo khổ và thiếu thốn.
- 7) Khuyến khích sự phát triển hài hòa tốt đẹp cho sức khỏe của môi trường nội và ngoại giới của nhân loại.
- 8) Khuyến khích những hoạt động văn hóa làm tươi sáng tinh thần của con người.
- 9) Khuyến khích tinh thần kinh doanh, để cải thiện cuộc sống của thiên hạ.

